

N<sup>o</sup> 1.

# 蓼雲仙傳

LỤC-VÂN-TIÊN  
TRUYỀN

---

POÈMES POPULAIRES ANNAMITES

TRANSCRITS EN QUÒC-NGŨ,

PRÉCÉDÉS

D'UN RÉSUMÉ ANALITIQUE

DU SUJET DE CHACUN

PAR

P. J.-B. TRƯƠNG-VINH-KÝ.

載士  
張  
永  
記

---

SAIGON

Imprimerie AUG. BOCK

1889.

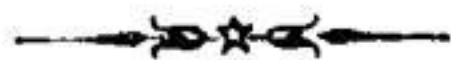
---

TOUS DROITS RÉSERVÉS

---

# LỤC-VÂN-TIÊN

## TRUYỆN



### I. VÂN-TIÊN TẠ THẤY XIN VỀ ĐI THI.

Trước đèn xem truyện Tây-minh ;  
Găm cười hai chữ nhờn tình óo-le.  
Hỏi ai lẳng-lặng mà nghe ;  
Dữ răn việc trước, lành dè thân sau.  
Trai thời trung-hiêu làm dẫu ;  
Gái thời tiết-hạnh là câu trau mình.  
Có người ở quận Đông-thành ;  
Tu nhờn tích đức sớm sanh con hiền.  
Đặt tên là Lục-vân-Tiên ;  
Tuổi vừa hai tám nghề chuyền học-hành.  
Theo thấy nầu sử xôi kinh ;  
Tháng ngày bao quản sân Trình lao-dao.  
Văn đà khởi phụng đẳng dao ;  
Võ thêm ba lược sáu thao ai bì.  
Xảy nghe mở hội khoa thi ;  
Vân-tiên vào tạ tôn-sư xin về.  
Bây lâu cửa thánh dựa kể ;  
Đã tươi khí-tượng lại xuê tinh-thần.  
Nay đà gặp hội long vân ;  
Ai ai mà chẳng lập thân buổi nầy.



Chỉ lăm bản nhận ven mây ;  
Danh tôi dặng rạng tiếng thấy bay xa.  
Lăm trai trong cõi người-ta ;  
Trước lo báo-bổ sau là hiển-vang.  
Tôn-sur bản-luận tai-nản ;  
Gẫm trong sô-hệ khoa tràng còn xa.  
Mấy trời chẳng dám nói ra ;  
Xui thấy thương tứ xót-xa trong lòng.  
Sau dẫu tỏ nỗi đục trong ;  
Phải toan một phép dễ phòng hộ thân.  
Rày con xuống chôn phong-trấn ;  
Thấy cho hai đạo phù thần đem theo.  
Chẳng may mà gặp lúc nghèo ;  
Xuông sông cũng vững lên đèo cũng an.  
Tôn-sur trở lại hậu dằng ;  
Vân-tiến ngờ-ngừng lòng càng sanh nghi.  
Chẳng hay mình mắc việc chi ;  
Tôn-sur người dạy khoa kì còn xa.  
Hay-là bôi-rôi việc nhà ;  
Hay-là đức bạc hay-là tài sơ.  
Bây lâu lòng những ước-mơ ;  
Hội nầy chẳng gặp còn chờ hội nao ?  
Nên hự chẳng biết làm-sao ;  
Chi bằng hỏi lại lẽ nào cho mình.  
Đặng cho tỏ nỗi sự-tình ;  
Ngõ sau ngàn dặm dặng trình mới an.  
Tôn-sur ngồi hầy thở-than ;  
Ngó ra trước án thầy chẳng trở vô.



Hỏi rằng : vạn lý trường đố ;  
Sao chưa cắt gánh trở vô việc gì ?

Hay là con-hãy hổ-nghi ;  
Thấy bản một việc khoa kì ban trư.

Vân-tiên nghe nói liền thưa ;  
Tiểu sanh chưa biết nắng mưa buổi nào.

Song đường tuổi học đã cao ;  
Xin thầy nói lại âm-hao cho tường.

Tôn-sư nghe nói thêm thương ;  
Dắt tay ra chôn tiền đường coi trăng.

Nhơn cơ tảng sự dặn rằng :  
Việc người chẳng khác việc trăng trên trời.

Tuy là soi khắp mọi nơi ;  
Khi mờ khi tỏ khi vui khi đẩy.

Sau con cũng tỏ lẽ này ;  
Lựa là con phải hỏi thầy làm chi ?

Sở con hai chữ khoa kì ;  
Khôi-tinh đã rạng tử-vi thêm loà.

Hém vì ngựa chạy còn xa ;  
Thỏ vừa lô bóng gà đà gáy tan.

Bao giờ cho tới bắc phang ;  
Gặp chuột ra dăng con mới nên danh.

Sau dấu dặng chữ hiển-vinh ;  
Mây lời thầy nói tiên-trình chẳng sai.

Trong cơ bí cực thời lai ;  
Giữ mình cho vẹn việc ai chớ sờn.

Vân-tiên vội-vả tạ ơn ;  
Trăm năm dốc giữ keo sơn mọi lời.

## II. VÂN-TIÊN LÊN ĐƯỜNG GẶP LỮ SƠN-ĐÀI.

Ra đi vừa rạng chơn trời ;  
Ngủi-ngủi ngó lại nhớ nơi học-dường.  
Tiên rằng : thien các nhứt phương ;  
Thấy đeo đoạn thảm tở vương mỗi sầu.  
Quần bao thân trẻ dài dẫu ;  
Mang đai Tử-lộ, quảy bầu Nhan-huyền.  
Bao giờ cả nước gặp duyên ;  
Đặng cho con thảo phỉ nguyên tôi ngay ?  
Kể từ lứt dạm tới nay ;  
Mỗi-mê hầu đã mấy ngày xông sương.  
Đoái nhìn phong-cảnh thêm thương ;  
Vời-vời dạm cũ nẻo đường còn xa.  
Chi bằng kiêm chôn lân gia ;  
Trước là tìm bạn sau là nghỉ churn.  
Việc chi than khóc tưng-bưng ;  
Đều đem nhau chạy vào rừng lên non.  
Tiên rằng : bớ chú công con ;  
Việc chi nên nổi bon-bon chạy hoài.  
Dân rằng : tiểu tử là ai ?  
Hay-là một đảng sơn-dải theo tao ?  
Tiên rằng : có sự làm-sao ;  
Xin ngừng vài bước sẽ trao một lời.  
Dân nghe tiếng nói khoan-thai ;  
Kêu nhau đứng lại bày lời phân qua :  
Nhơn rày có đảng lu-la ;  
Tên rằng Đồ-dự hiệu là Phong-lai.



Nhóm nhau ở chôn Sơn-Đài ;  
Người đều sợ nó có tài khôn đương.  
Bây-giờ xuống cướp thôn-hương ;  
Thầy con gái tốt qua đường bắt đi.  
Xóm làng không dám làm chi ;  
Cảm thương hai gã nữ-nhi mắc nạn !  
Con ai vóc ngọc mình vàng ;  
Má đào máy liễu dung-nhan lạnh-lùng.  
E khi mắc đảng hành-hung ;  
Uổng trang thực-nữ sánh cùng thật-phu.  
Thôi thôi chẳng dám nói lâu ;  
Chạy đi cho khỏi kéo âu tới mình.  
Vân-tiên nổi giận lôi-dinh ;  
Hỏi thăm lũ nó còn đình nơi nao.  
Tôi xin ra sức anh-hào ;  
Cứu người cho khỏi lao-đao buổi nầy.  
Dân rằng : lũ nó còn đây ;  
Qua xem tướng bậu thơ-ngây đã đánh.  
E khi họa hổ bắt thành ;  
Khi không mình lại xô mình xuống hang.  
Vân-tiên ghé lại bên dàng ;  
Bẻ cây làm gậy nhắm đảng chạy vô.  
Kêu rằng : bớ đảng hung-dổ ;  
Chớ quen làm thói hổ-dổ hại dân.  
Phong-lai mặt đỏ phừng-phừng :  
Thằng nào dám tới lấy-lùng vào đây.  
Trước gây việc dữ tại mây ;  
Truyền quân bốn phía phủ-vây bịt-bùng.



Vân-tiên tả đút hữu xông ;  
Khác nào Triệu-tử phá vòng Đương-dang.  
Lu-la bồn phía vớ-tan ;  
Đều quăng gươm giáo tìm đảng chạy ngay.  
Phong-lai trở chẳng lập tay ;  
Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.

### III. VÂN-TIÊN CỨU KIẾU-NGUYỆT-NGA.

Đẹp rồi lũ kiền chòm ong ;  
Hỏi ai than-khóc ở trong xe nầy.  
Thưa rằng : tôi thiệt người ngay ;  
Sa cơ nên mới lâm tay hung-đổ.  
Trong xe chật-hẹp khôn phò ;  
Cúi đầu trăm lạy cứu cô tôi cùng.  
Vân-tiên nghe nói động lòng ;  
Đáp rằng ta đã trừ dòng lu-la.  
Khoan-khoan ngồi đó chờ ra ;  
Nàng là phận gái ta là phận trai.  
Tiểu thơ con-gái nhà ai ;  
Đi đâu nên nổi mang tai bất kì.  
Chẳng hay tên họ là chi ;  
Khuê-môn phận gái việc gì đến đây ?  
Trước sau chưa hẵn dạ nầy ;  
Hai nàng ai tớ ai thấy nói ra.  
Thưa rằng tôi Kiều-nguyệt-Nga ;  
Con nầy tĩ-tắc tên là Kim-liên.  
Quê-nhà ở quận Tây-Xuyên ;  
Cha làm tri-quhủ ngồi miển Hà-Khê

Sai quân đem bức thơ về;  
Rước tôi qua đó định bề nghi-gia.  
Làm con dâu dám cãi cha;  
Vĩ-dầu ngàn dặm dằng xa cũng đành.  
Chẳng qua là sự bất bình;  
Hay vậy cũng chẳng dằng trình làm chi.  
Lâm nguy chẳng gặp giải nguy;  
Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.  
Trước xe quân-tử tạm ngồi;  
Xin cho tiện thiệp lạy rồi sẽ thưa.  
Chút tôi liễu yêu đào thơ;  
Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần.  
Hà-kê qua đó cũng gần;  
Xin theo cùng thiệp đến ân cho chàng.  
Gặp đây đương lúc giữa dằng;  
Của tiền không có bạc vàng cũng không.  
Gấm câu báo đức thù công;  
Lây chi cho phỉ tâm lòng cùng người.  
Vân-tiên nghe nói liền cười:  
Làm ơn há dễ trông người trả ơn.  
Nay đã rõ dạng nguồn-cơn;  
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì.  
Nhớ câu kiên ngãi bất vi;  
Làm người dượng ấy cũng phỉ anh-hùng.  
Đó mà biết chữ thỉ chung;  
Lựa là đây phải theo cùng làm chi.  
Nguyệt-ngà biết ý chẳng đi;  
Hỏi qua tên họ một khi cho tường.

Thưa rằng : tiện thiếp đi đường ;  
Chẳng hay quân-tử quê-hương nơi nào ?

Phút nghe lời nói thanh-thao ;  
Vân-tiên há nở lòng nào phui-pha :

Đông-thành vốn thiệt quê ta ;  
Họ là Lục thị tên là Vân-tiên.

Nguyệt-nga vốn đứng thiên-quyền ;  
Tai nghe lời nói tay liền rút trâm.

Thưa rằng nay gặp tri-âm ;  
Xin đưa một vật để cảm làm tin.

Vân-tiên ngơ mặt chẳng nhìn ;  
Nguyệt-nga ngó thấy càng thìn nết-na :

Vật chi một chút gọi là ;  
Thiếp thưa chưa dứt chẳng dă làm ngơ.

Của nầy là của vật-vơ ;  
Lòng chê cũng phải mặt ngơ sao đành ?

Vân-tiên khó nổi làm-thỉnh ;  
Chữ ân buộc lại chữ tình lây-dây.

Than rằng : đó khéo trêu dầy ;  
Ơn kia đã mây của nầy rất sang  
Đương khi gặp-gỡ giữa dằng ;  
Một lời cũng nhớ ngàn vàng chẳng phai.

Nhớ câu trọng ngãi khinh tài ;  
Nào ai chịu lây của ai làm gì.

Thưa rằng chút phận nữ-nhi ;  
Vốn chưa biết lẽ có khi mịch lòng.

Ai dè những đứng anh-hùng ;  
Thấy trâm thôi lại thẹn cùng cây trâm.



Riêng than : trăm hỡi là trăm ;  
Đã vô duyên bày ai cấm mà mơ ?  
Đưa trăm chàng đã làm ngơ ;  
Thiếp xin đưa một bài thơ già-từ.  
Vân-tiên ngó lại rằng ừ ;  
Làm thơ cho kịp bây-chừ chớ lâu.  
Nguyệt-nga ứng tiếng xin hậu ;  
Xuông tay liền tả tám câu năm vắn :  
Thơ rồi nấy thiếp xin dừng ;  
Ngửa trông lượng rộng văn-nhân thế nào.  
Vân-tiên xem thấy ngạt-ngào ;  
Ai dè sức gái tài cao bực nầy.  
Đã mau mà lại thêm hay ;  
Chẳng phen Tạ-nữ cũng tẩy Từ-phi.  
Thơ ngâm đủ xuất đủ kì ;  
Cho hay tài gái kém gì tài trai.  
Như vậy ai lại thua ai ;  
Vân-tiên họa lại một bài trao ra.  
Xem thơ biết ý gần xa ;  
Mai hòa vận điều điều hòa vận mai.  
Có câu xúc cảnh hứug hoài ;  
Đường xa vợi-vợi dặm dài vợi-vợi.  
Ai ai cũng ở trong trời ;  
Gặp nhau ta đã cạn lời thời thôi.

#### IV. NGUYỆT-NGA VỀ HÀ-KHÊ.

Vân-tiên từ-giã phản-hối ;  
Nguyệt-nga than-thở : tình ôi là tình !

Nghĩ mình mà ngán cho mình ;  
Nỗi ân chưa trả nỗi tình lại vương.

Hữu tình hai chữ uyên ương !  
Chuối sáu ai khéo vắn-vương vào lòng ?

Nguyện cùng Nguyệt-lão hỏi ông ;  
Trăm năm cho vẹn lòng son với chàng.

Hữu tình chi bấy Ngưu-lang ;  
Tâm lòng Chức-nữ vì chàng mà nghiêng !

Thôi thôi em hỏi Kim-liên ;  
Đẩy xe cho chị qua miền Hà-kê.

Trải qua dâu thỏ đường dè ;  
Chim kêu vương hủ bồn bể nước non.

Vái trời cho dặng vòng tròn ;  
Trăm năm cho trọn lòng son với chàng.

Phút dâu đã tới phủ-dàng ;  
Kiểu-công xem thấy lòng càng sanh nghi.

Hỏi rằng : nào trẻ tùy-nhi ?  
Cớ sao nên nỗi con đi một mình.

Nguyệt-nga thừa việc tiền trình ;  
Kiểu-công tưởng nỗi sự tình chẳng vui.

Nguyệt-nga dạ hãy ngùi-ngùi ;  
Nghĩ mình thôi lại sụt-sùi đòi con.

Lao-đao phận trẻ chi sờn ;  
No-nao trả dặng công-ơn cho chàng.

Kiểu-công nghe nói liền can ;  
Dạy rằng con hãy nghĩ an mình vàng.

Khi nào cha rảnh việc quan ;  
Cho quân qua đó mời chàng đến đây.

Sao sao chẳng kịp thời chầy ;  
Cha nguyên trả dặng ơn nấy thời thòi.  
Hậu-duơng con hãy tạm lui ;  
Làm khuây dạ trẻ cho vui lòng già.  
Tây lâu trông diễm sang ba ;  
Nguyệt-nga còn hãy xót-xa phận mình.  
Dời chơn ra chôn hoa-dinh ;  
Xem trắng rồi lại chạnh tình cô-nhơn.  
Than rằng lưu thủy cao sơn ;  
Ngày nào nghe dặng tiếng đồn tri-âm.  
Chữ tình càng tưởng càng thâm ;  
Muôn pha khó lợt, muôn dăm khôn phai.  
Vời-vời dật rộng trời dài ;  
Hỡi ai nỡ để cho ai đeo phiền.  
Trở vào bèn lây bút nghiên ;  
Đặt bản hương-án chúc nguyên thần linh.  
Lầu-lầu một tâm lòng thành ;  
Họa ra một bức tượng-hình Vân-tiên.  
Than rằng : ngàn dặm sơn-xuyên !  
Chữ ân để dạ chữ duyên nhuộm sâu.

## V. VÂN-TIÊN ĐI THI.

Truyện nàng sau hãy còn lâu ;  
Truyện chàng xin nôi thứ dầu chép ra.  
Vân-tiên từ cách Nguyệt-nga ;  
Giữa đường lại gặp người ra kinh-kì  
Xa xem mặt-mũi đen sì ;  
Mình cao sộ-sộ dị-kì rất hung.



Nhớ cầu bình-thủy tương-phùng ;  
Anh-hùng lại gặp anh-hùng một khi.  
Chẳng hay danh tánh là chi ;  
Một mình mang gói mà đi chuyện gì ?  
Đáp rằng ta cũng xuống thi ;  
Hơn-minh tánh tự Ô-mi quê nhà.  
Vân-tiên biết kẻ chánh tà ;  
Hễ là dị-tướng ắt là tài cao.  
Chữ rằng bằng-hữu chi giao ;  
Tình kia đã gặp lẽ nào làm khuây ?  
Nên rừng há dễ một cây ;  
Muôn cho có đó cùng đây luôn vắn.  
Kia nơi vỏ-miêu hầu gần ;  
Hai ta vào đó nghỉ chân một hồi.  
Cùng nhau bày tỏ tên rồi ;  
Hai chàng từ-tạ đều lui ra đường ;

**VI. VÂN-TIÊN ĐỀ HƠN-MINH ĐI TRƯỚC,  
MINH VỀ THĂM NHÀ ĐA ;**

Hơn-minh đi trước tự trường.  
Vân-tiên còn hãy hồi-hương viếng nhà.  
Mừng rằng nay thầy con ta ;  
Cha già hằng trông mẹ già lòng trông.  
Bây lâu đèn sách gia công ;  
Con đã nên chữ tang-bổn cùng chăng ?  
Vân-tiên quì lạy thưa rằng :  
Chẳng hơn người cổ cũng bằng người kim.  
Dám xin cha mẹ an tâm ;

Cho con trả nợ thanh-khâm cho rồi.

Mẹ cha thầy nói thêm vui ;

Lại lo non nước xa-xuôi ngàn trùng.

Cho theo một dứa tiểu-dồng ;

Thơ phong một bức dặn cùng Vân-tiền.

Xưa đã hứa định lương-duyên ;

Cùng quan hưu-trí ở miền Hàn-giang.

Con người là Võ-thê-Loan ;

Tuổi vừa hai bảy dung-nhan mặt mà.

Chữ rằng : Hồ Việt nhứt gia ;

Con đi tới đó trao qua thơ này.

Con dầu bước dặng thang mây ;

Dưới chơn đã sẵn một dầy tơ-hồng.

## **VII. VÂN-TIỀN RA ĐI THÌ. — GHIẾ VÕ-CÔNG GẶP BẠN.**

Song thân dạy bảo vừa xong ;

Vân-tiền cùng gả tiểu đồng dờn chơn.

Ra đi tách dặm băng chừng ;

Gió nam rày đã đưa xuàn qua hè.

Lại xem dặm liễu đường huê ;

Tin ong ngơ-ngáo tiếng ve vang-dậy.

Vui xem nước nọ non này ;

Nước xao sóng dợn non vậy đá cao.

Màn trời găm trái biết bao ;

Trên nhánh chim nói dưới ao cá cười.

Quận thành nhắm kiểng coi người ;

Kiểng xinh như vẽ người tươi như đối.

Hàn-giang phút đã tới nơi ;

Vân-tiên ra mắt một hồi trình thơ.

Võ-công lây đọc bây-giờ ;

Mừng duyên cảm sát môi tơ dặng liến.

Liền coi tướng mạo Vân-tiên ;

Khả khen họ Lục phước hiển sanh con.

Mày tằm mắt phụng môi son ;

Mười phân cốt cách vuông tròn mười phân.

Những kẻ Tàn người Tấn ;

Nào hay chữ ngẫu dặng gấn chữ dai.

Xem đã đẹp-dẽ hoà hai ;

Nấy dâu nam-giản, nọ trai đông-sàng.

Công rằng : ngài-tê mới sang ;

Muôn lo việc nước hãy toan việc nhà.

Tiên rằng : nhờ lượng nhạc-gia ;

Đại khoa dẫu dặng tiểu khoa lo gì.

Công rằng : con dộc xuôi thi ;

Sao không kết bạn mà đi tựu trường ?

Gấn đây có một họ Vương ;

Tên là Tử-Trực văn-chương tốt đời.

Cha đã sai kẻ qua mời ;

Đặng con cùng gã thử chơi một bài.

Thập cao cao thập biệt tài ;

Vậy sau bạn trước cùng mai mới mầu.

Xảy dâu Tử-Trực tới hầu ;

Võ-công sẵn đặt một bầu rượu ngon.

Công rằng : này bỏ hai con ;

Thơ hay làm dặng rượu ngon thưởng liến.

Muôn cho Trực-sánh cùng Tiên ;



Lây câu *bình thủy hữu duyên* làm để.  
Song-song hai gã giao kẻ ;  
Lục Vương hai họ đua nghề một khi.  
Cho hay kì lại gặp kì ;  
Bạch-hàm há dễ kém chi Như-hoảnh.  
Công rằng : đơn quê đôi nhánh ;  
Bằng vàng thẻ bạc đã dành làm nều.  
Như chuông chẳng đánh chẳng kêu ;  
Ngọn đèn tỏ-rõ trước khêu bởi mình.  
Thiệt trang lương-dông đã dành ;  
Khá khen hai họ tài lành hoà hai.  
Trực rằng : Tiên vốn cao tài ;  
Có đâu én học sánh vai một bầy.  
Tình-cờ mà gặp nhau đây ;  
Trực rằng : xin nhượng Tiên rày làm anh.  
Nay đã nên nghĩa đệ huynh ;  
Xin về mai sẽ thượng trình cùng nhau.  
Xảy dầu trắng đã đứng đầu ;  
Vân-tiên vào chôn thơ-lầu nghỉ an.  
Võ-công trở lại hậu-đàng ;  
Đêm khuya dạy-dỗ Thẻ-loan mọi lời.  
Ngày mai vừa rặng chơn trời ;  
Tiểu-nhi trang-diễm ra nơi lễ-dinh.  
Gọi-là chút nghĩa tông tình ;  
Phòng sau cho khỏi bất-bình cùng nhau.  
Bóng trắng vừa lộ nhánh đầu ;  
Vân-tiên vào tạ giây lâu xuất hành;  
Ra đi vừa thưở bình-minh ;

Thê-loan đứng trước lè-dinh liêm dung.

Thưa rằng : quân-tử phó công ;  
Xin thương bố-liếu chữ từng ngày-thơ.

Tâm lòng thương gió nhớ mưa ;  
Đàng xa ngàn dặm xin đưa một lời.

Ngày nay thánh chúa trị đời ;  
Nguyên cho linh phụng gặp nơi ngô-dổng.

Quần bao chút phận má hồng ;  
Phòng khuya vô-vỗ đợi-trông khôn lường.

Chàng dấu cung quê xuyên dương ;  
Thiếp xin hai chữ tào-khương cho bằng.

Xin đừng tham đó bỏ dăng ;  
Chơi lè quên lự chơi trăng quên đèn.

Tiên rằng : như lửa mới nhen ;  
Để trong một bếp mà chen mây lò.

May duyên rủi nợ dễ phô ;  
Chớ nghi Ngô-khỉ hãy lo Mãi-thần.

Thê-loan vội-vã lui chơn ;  
Vân-tiên từ-biệt trông chừng trường-an.

### **VIII. VÂN-TIÊN TỪ VÕ-CÔNG THÊ-LOAN**

LÊN ĐƯỜNG RA KINH THI

GẶP VƯƠNG-TỬ-TRỰC, TRỊNH-HÂM, BÙI-KIỆM

Xa-xa vừa mây dặm dăng ;  
Gặp Vương Tử-Trực vẫy đoàn đều đi,

Trải qua thủy tú sơn kỳ ;  
Phỉ lòng cá nhảy gặp thì rồng bay.

Người hay lại gặp kiềng hay ;



Khác nào tiên-tử chơi rày bóng-lai.

Cùng nhau tả chút tình hoài ;

Năm ba chén rượu một vài câu thơ.

Công-danh ai chẳng ước-mơ ;

Ba tầng cửa võ một giờ nhẩy qua.

Cùng nhau bán-bạc gần xa ;

Chữ tài chữ mạng xưa hoà ghét nhau.

Trực-răng : rông xuống vực sâu ;

Mặc dầu giỡn sóng mặc dầu chơi mây.

Tiền rằng : hồng-hộc đều bay ;

E khi mỗi cánh lạc bầy về sau.

Mãng còn trò chuyện với nhau ;

Trông chừng kinh-dị đã hầu tới nơi.

Chinh-chinh vừa xê mặt-trời ;

Hai người tìm quán nghỉ-ngoi đợi kỷ.

Phút đầu gặp bạn cô-tri ;

Đều bày tên họ một khi mới tường.

Một người ở quận Phan-dương ;

Tên Hâm họ Trịnh tấm-thường nghề văn.

Một người ở phủ Dương-xuân ;

Họ Bùi tên Kiệm tác chừng đôi mươi.

Hai người lại gặp hai người ;

Đều vào một quán vui-cười ngã-nghiêng.

Kiệm rằng : nghe tiếng anh Tiên ;

Nay đã thấy mặt phỉ nguyên ước-ao

Hâm rằng : chưa biết tháp cao ;

Làm thơ mới rõ bực nào tài năng :

Bèn kêu ông quán nói rằng ;



Khá toan sắm-sửa đồ-ăn cho bẻ.

Quán rằng : thịt cá ẻ-hẻ ;

Khô lân chả phụng bộn-bẻ thiêu dàu.

Kia là thuộc lá ướp ngàu ;

Trà ve tuyết điểm rượu bầu cúc hương.

Đề khi đãi khách giàu-sang ;

Đãi người văn-vật đãi trang anh-hùng.

Bĩ-bảng trà rượu đã xong ;

Bồn người ngồi lại một vòng làm thơ.

Kiệm Hâm còn hãy ngần-ngờ ;

Phút thơ Tiên Trục một giờ vừa xong.

Kiệm Hâm xem thầy lạ-lùng ;

Gấm nghi Tiên Trục viết từng cổ-thi.

Chẳng hay ông quán cười chi ;

Vỗ tay xuống chiều một khi cười dài.

Tiên rằng : ông quán cười ai ;

Quán rằng : cười kẻ bất tài đồ thơ.

Cười người Tồn-tẩn không lừa ;

Trước đã thầy máy chẳng ngửa Bàng-quyên.

Trục rằng : lời nói hữu duyên ;

Thê trong kinh-sử có tuyển cùng chẳng ?

Quán rằng : kinh-sử đã tắng ;

Coi rồi lại khiến lòng hăng xót-xa.

Hỏi thời ta phải nói ra.

Vì-chưng hay ghét cũng là hay thương.

Tiên rằng : trong đục chưa tường ;

Chẳng hay thương ghét ghét thương lẽ nào ?

Quán rằng : ghét việc tám-pháo ;

Ghét cay ghét đắng ghét vào tới tâm.

Ghét đời Kiệt Trụ mê dâm ;

Để dân đèn đỗi sa hãm siả hang.

Ghét đời U Lệ đa đoan ;

Khiên dân luồng chịu lăm than muôn phân,

Ghét đời Ngũ-Bá phân-vàn ;

Chuộng bể dôi-trá lăm dân nhọc-nhần.

Ghét đời thúc-quí phân băng.

Sớm dẫu tôi đánh lằng-nhằng rồi dân.

Thương là thương đức thánh-nhàn.

Khi nơi Tông Vệ lúc Trần lúc Khuông.

Thương thấy Nhan-Tử dờ-dang ;

Ba mươi một tuổi tách đảng công-danh.

Thương ông Gia-cát tài lãnh ;

Gặp cơn Hán mạt đã đành phui-pha.

Thương thấy Đông-tử cao xa.

Chí thời có chí ngồi mà không ngồi.

Thương người Nguyên-Lượng ngùi-ngùi.

Lỡ bề giúp nước lại lui về cày.

Thương ông Hàng-Dũ chẳng may ;

Sớm dưng lời biểu tôi dày di xa.

Thương thấy Liêm-lạc đã ra ;

Bị lời xua đuổi về nhà giáo dân.

Xem qua kinh sử mây lẩn ;

Nửa phần đã ghét nửa phần lại thương.

Trực rằng : chùa rách phật vàng :

Ai hay trong quán ản-tàng kinh-luân.

Thương dân sao chẳng lập thân ;



Dương khi nắng hạ toan phần làm mưa.

Quán rằng : Nghiêu-Thuần thuở xưa ;  
Khó ngăn Sao-phủ khôn ngừa Hứa-do.

Di Tể chẳng khứng giúp Châu.  
Một mình một núi ai hầu chi ai.

Ông Y ông Phó ôm tài ;  
Kẻ cày người cuốc đoái-hoài chi dâu.

Thái-công xưa một cần câu ;  
Sớm mai sông Vị mặc dẫu vui chơi.

Nghiêm-lãng đã mây đua-bơi ;  
Cày mây cần nguyệt tả-tơi áo cầu.

Trần-đoàn chút chẳng lo âu ;  
Gió trắng một túi công-hầu chiêm-bao,  
Người nay có khác xưa nào ;  
Muôn ra ai cầm muôn vào ai ngăn.

Kiệm rằng : lão-quán nói nhăng ;  
Dầu cho trái việc cũng thẳng bán cơm.

Gôi rơm theo phận gôi rơm ;  
Có dâu ở thấp mà chồm lên cao.

Quán rằng : sấm chớp mưa dảo ;  
Ếch nằm đáy giếng thấy bao nhiêu trời.

Sòng trong cá lội thành-thời ;  
Xem hai con-mắt cũng ngời như châu.

U ông thay đòn gẩy tai trâu ;  
Nước xao dẫu vọt nghĩ lâu nực cười.

Tiên rằng : ông quán chớ cười ;  
Đây đã nhớ dặng bảy người trước-lâm.

Cùng nhau kết nghĩa đồng tâm ;



Khi cò khi rọu khi cảm khi thi.

Công danh phú quý mảng chi ;  
Cho bằng thông-thả mặc khi vui lòng.

Rừng nhu biển thánh mệnh-mòng ;  
Để ai lặn-lội cho cùng vầy vay.

Quán rằng : đó biết lòng dày ;  
Lời kia đã cạn rọu nầy thương cho.

Kiệm Hâm là dĩa so-do ;  
Thầy Tiên đường ây âu-lo trong lòng.  
Khoa nầy Tiên ắt dầu công.  
Hâm dầu có đậu cũng không xong rồi.

Mãng còn nghĩ việc tới lui ;  
Xảy nghe trông đã giục thời vào trường.

Kẻ thùng người traps đầy đường ;  
Lao-xao đoán bầy chàng-ràng lữ ba.

Vân-Tiên vừa bước chơn ra ;  
Bỗng dầu xảy gặp tin nhà gởi thơ.

### **IX. VÂN-TIÊN ĐƯỢC TIN MẸ CHẾT QUAY TRỞ VỀ.**

Khai phong mới tổ sự cơ ;  
Mình gieo xuống đất dật-dờ hỗn hoa.  
Hai hàng lựu ngọc nhỏ sa ;  
Trời nam đất bắc xót-xa đoạn trường.

Anh em ai nầy đều thương ;  
Trời ôi ! há nỡ lập đường công-danh.

Những lắm công toại danh thành ;  
Nào hay từ-mẫu u-minh sớm đời.

Gắng vào trong quán an nơi ;

Tớ thấy than-thở liệu lời qui lai.  
Tiểu-dổng thờ vắn than dài ;  
Trời sao trời nữ phụ tài người ngay !  
Trúc rằng : đã dền nổi nẩy ;  
Tiểu-dổng bậu hãy làm khuây giải phiền.  
Sớm mai thang-thuộc giữ-gìn ;  
Chờ ta vài bữa ra trường sẽ hay.  
Bây-giờ kíp rước thợ may ;  
Sắm đồ tang-phục nội ngày cho xong.  
Dây rơm mũ bạc áo thùng ;  
Cứ theo trong sách Văn-công mà làm.  
Tiên rằng : con bắc mẹ nam ;  
Nước non vọi-vọi đã cam lỗi nghi !  
Trong mình không cánh không vi ;  
Lây chi lứt dăm lây chi bớt dằng ?  
Vào tràng phút lại gặp tang ;  
Ngẩn-ngơ người ở lỗ-làng kẻ đi.  
Việc trong trời đất biết chi ;  
Sao đời vật đổi còn gì mà trông !  
Hai hàng lụy ngọc ròn-ròng ;  
Trưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.  
Cánh bướm bao quản gió xiêu ;  
Ngán-trùng biển rộng chín chiu ruột đau.  
Thương thay chín chữ cù-lao ;  
Ba năm nhũ-bộ biết bao nhiêu tình !  
Quán rằng : trời đất thịnh-linh ;  
Gió mưa đâu phút gãy nhành thiên-hương.  
Ai-ai trông thấy cũng thương ;



Lỡ bể báo-hiếu lỡ đường lập thân.

Dấu cho chước quỷ mưu thần ;  
Phong-iran ai cũng phong-trần như ai.

Eó-le xưa khéo đặt bài ;  
Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Đường đi hơn thág chẳng gần ;  
Khi qua khi lại mây lán xông-pha.

Xảy dàu bạn-tác vừa ra ;  
Trực cùng Hàm Kiệm xúm mà đưa Tiên.

Hàm rằng : anh chớ ưu-phiền ;  
Khoa nầy chẳng gặp ta nguyên khoa sau.

Thầy nhau khó nổi giúp nhau ;  
Một vừng mây bạc dàu-dàu khá thương.

Vân-tiên cật gánh lên đường ;  
Trịnh-Hâm ngó lại đôi hàng nhỏ sa.

Đi vừa một dặm xa-xa ;  
Phút nghe ông quán bôn-ba theo cùng.

Quán rằng : thương dằng anh-hùng ;  
Đưa ba huờn thuộc để phòng hộ thân.

Chẳng may gặp lúc gian-truân ;  
Đương khi quá đói thuộc thần cũng no.

Tiên rằng : cúi đội ơn cho ;  
Tâm lòng ngại-ngại hãy lo xa gần.

Quán rằng : ta cũng bàng-khuâng ;  
Thầy vậy nên mới tị trần dên dây.

Non xanh nước bích vui vậy ;  
Khi đêm rượu cúc khi ngày trà lan.

Dẫn thân vào chôn an-nhàn ;



Thoát vòng danh lợi lánh dằng thị phi.

Nói rồi quảy-quả ra đi ;

Vân-tiên xem thầy càng nghi trong lòng

Trông chừng dậm cữ thẳng xông ;

Nghĩ dòi cơn lại náo-nóng dòi cơn.

Nền hư chút phận chi sồn ;

Nhớ công dưỡng-dục lo ơn sanh-thành.

Mang câu bát-hiền đã dành ;

Nghĩ mình mà thẹn cho mình làm con.

Trọn giới một tâm lòng son ;

Chỉ lắm trả nợ nước non cho rồi.

Nào hay nước chảy huê trời ;

Nào hay phận bạc như vôi thê nấy?

Một mình ngư-ngẩn đường mây ;

Khác nào chiếc nhận lạc bấy kêu sương.

Đền nay lâm việc mới tường ;

Hèn chi thấy dạy khoa trường còn xa.

Tiểu-dổng thầy vậy thừa qua ;

Gắm dây cho đền quê-nhà còn lâu.

Thê sao chẳng ngọt cơn sáu ;

Mình đi đã mỗi dòng châu thêm nhuần.

E khi mang bệnh nửa chừng ;

Trong non khó liệu giữa rừng khôn toan.

Tiên rằng : khô-héo lá gan ;

Ồi thôi! con-mắt đã mang lây sáu.

Mịt-mù nào thầy chi đâu ;

Chợt đi đã mỗi mình đau như dẫu.

Có thân phải khó với thân ;

Thân ôi thân biệt lần mây chẳng may !

Đồng rằng : trời đất có hay ;

Ra đi vừa dặng mười ngày lại đau !

Một mình nhắm trước xem sau ;

Xanh-xanh bờ-cõi dầu-dầu cỏ-cây.

Vồn không làng-xóm chi đây ;

Xin lần tới đó tìm thấy thuốc-thang.

Vừa may gặp khách qua đàng ;

Người-người đều chỉ vào làng Đồng-văn.

Dắt nhau khi ấy hỏi phẩn ;

Gặp thấy làm thuốc hiệu là thầy Ngang,

Ngang rằng : khá tạm nghỉ an ;

Rạng ngày coi mạch đầu thang mới dành.

Gặp ta bệnh ấy ắt lành ;

Bạc tiền trong gói sẵn dành bao nhiêu ?

Đồng rằng : tiền bạc chẳng nhiều.

Xin thấy nghĩ-lượng dặng điều thuốc-thang.

May mà bệnh ấy dặng an ;

Bạc còn hai lượng trao sang cho thấy.

Ngang rằng : ta ở chôn nấy ;

Ba đời nôi nghiệp làm thấy vừa ba.

Sách chi cũng đủ trong nhà ;

Nội-kinh đã sẵn ngoại-khoa thêm mẫu.

Trước xem *Y-học* làm đầu.

Sau coi *Thọ-thê* thứ câu *Đông-ý*.

Gắm trong *ngân-hải tinh-vi* .

Cùng là *cang-mục* thua gì *thanh-nang*.

Gắm trong *tập nghiệm lương-phang* ;



Cùng là *ngự-toản* trái dăng *Hối-xuân*.

Vị chi sẵn đặt quân thần ;

Thuộc thời bảo chề mười phần nỗ-nang.

Mạch thời dọc mạch *Lư-san* ;

Đặt tay vào bịnh biệt dăng tử sanh.

*Lục-quân*, *Tứ-vật*, thang danh ;

*Thập-toàn Bát-vị* sẵn dành nội-thương.

Lại thông *Bát-trận tân-phương* ;

Lâm nhằm ngoại cảm dấu thang *Ngũ-sài*.

Đồng rằng : thấy thiệt có tài ;

Xin vào coi mạch luận bài thuộc chi.

Ngang rằng : lục-bộ đều suy ;

Bộ quan bên tả mạch di phù-hồng.

Cứ trong kinh-lạc mà thông ;

Mạng-môn tướng hoả đã xông lên dấu.

Tam-tiêu tích nhiệt đã lâu ;

Muôn cho giáng hoả phải dấu tư-âm.

Huỳnh-liên, huỳnh-bá, huỳnh-cầm ;

Gia vào cho bội nhiệt tâm mới bình.

Ngoài thời cho diễm vạn-linh ;

Trong thời cho uông hoàn-tĩnh mới xong.

Khá trao hai lượng bạc ròng ;

Bổ thêm vị thuộc đề phòng dấu thang

Chẳng qua làm phước cho chàng ;

Nào ai đòi cuộc đòi đàn chi ai.

Tiểu đồng những ngỡ thiệt tài ;

Vội-vàng mở gói chẳng nài liền trao.

Mười ngày chẳng bớt chút nào ;



Thêm đau trong dạ như bào như xoi.

Đồng rằng : vào đó thấy coi.

Bịnh thời không giảm thấy đòi tiền thêm.

Ngang rằng : nằm thầy khi đêm.

Tiên-sư mách bảo một diêm chiêm-bao.

Quỉ thần người ở trên cao.

E khi đường-sá lẽ nào biết dầu.

Tiểu-dổng người khá qua cầu ;

Cùng ông thấy bói ở đầu Tây-viên.

Tiểu-dổng nghe nói đi liền ;

Gặp ông thấy bói đặt tiền mà coi.

Bói rằng : ta bói hần-hỏi ;

Bói hay đã dậy người coi đã đầy.

Ta đây nào phải các thầy ;

Bá vợ bá vật nói nhây không nhằm.

Ôn nhuần *Châu-diệc* mấy năm ;

Sáu mươi bốn quẻ ba trăm dư hào.

Huỳnh-kim-giả-hạc sách cao ;

Lục-nhâm lục-giáp chỗ nào chẳng hay.

Can chi đều ở trong tay.

Đã thông trời đất lại hay việc người.

Đặt tiền quan một bốn mươi ;

Khay trầu chén rượu cho tươi mới thành.

Thấy bèn gieo dặng quẻ linh ;

Chiêm tên tuổi ấy lộ trình mắc chi.

Ứng vào rùa với cỏ thi ;

Rồi thấy coi quẻ một khi mới tường.

Đồng rằng : người ở đông-phương ;

Nhơn di buôn-bán giữa đường chẳng an.

Con nhà họ Lục là chàng ;  
Tuổi vừa hai tám còn đang thơ-ngây.

Bói rằng : Đinh-mão năm nay ;  
Hèn chi Giáp-tý ngày rày chẳng an.

Mạng kim lại ở cung cần ;  
Tuổi nầy là tuổi giàu-sang trong đời.

Cầu tài quẻ ấy xa vời ;  
Khen người khéo nói những lời trêu ta.

Cầm tiền gieo xuống xem qua ;  
Một giao hai sách lại ba hoà-trùng.

Trang thành là quẻ lục-xung ;  
Thầy hoá phụ-mẫu khắc cùng tử-tôn.

Hóa ra làm quẻ du-hồn ;  
Lại thêm thê động khắc đốn hào quan.

Cứ trong quẻ ấy mà bản ;  
Tuổi nầy mới chịu mẫu tang trong mình.

Xui nên phát bệnh thành-linh ;  
Vi chưng ma quỷ lộ trình rất thiêng.

Muôn cho bệnh ấy dặng yên.  
Phải tìm thầy pháp chữa-chuyên ít ngày.

Đồng rằng : thầy pháp đâu đây ?  
Bói rằng : cũng ở chôn nầy bước ra.

Pháp hay tiếng dậy đồn xa ;  
Tên là Đạo-sĩ ở Trà-hương-thôn.

Tiểu đồng mới chạy bôn-bôn ;  
Hỏi thăm Đạo-sĩ hương-thôn chôn nào.

Chợ đông buôn-bán lao-xao ;



Người-ta liền chỉ nơi vào chằng xa.

Đồng đi một buổi tới nhà ;

Đạo-sĩ xem thầy lòng mà mừng thay.

Đồng rằng : nghe tiếng thấy dày ;

Trừ ma êm qui phép thấy rất hay.

Pháp rằng : ăn đã cao tay ;

Lại thêm phù-chủ xưa nay ai bì.

Qua sông cá thầy xếp vi ;

Vào rừng cọp thầy phải qui lạy đưa.

Pháp hay hú gió kêu mưa ;

Sai chim khiến vượn đuổi lửa vật trau.

Pháp hay miệng niệm một câu ;

Tóm thâu muôn vật vào bầu hổ-linh.

Pháp hay sai đậu thành binh ;

Bện hình làm tướng phá thành Diêm-vương.

Pháp hay đạo hoả phó thang ;

Ngồi gươm đứng giáo mở đảng thiên-hoang.

Có ba lượng bạc trao sang ;

Đặng thấy sắm-sửa lập đàn chữa cho.

Đồng rằng : tôi chẳng so-do ;

Khuyên thấy gắng sức chớ lo khó giàu.

Bây lâu thấy tớ theo nhau ;

Bạc dành hai lượng phòng sau đi đảng.

Chữa-chuyên bệnh ấy dặng an ;

Rồi tôi sẽ lây đem sang cho thấy.

Pháp rằng : về lây sang đây ;

Cho thấy toan liệu lập rày đàn ra.

Đồng rằng : tôi đã lo xa ;



Cực vì người bệnh ở nhà chẳng yên.

Xin thấy gắng sức chịu phiền ;  
Ra công bùa chú chữa-chuyên dường nào.

Pháp rằng; có khó chi sao;  
Người nằm ta chữa rồi trao phù về.

Đồng rằng: tôi vốn thẳng hể;  
Bệnh chi mà khiến chịu bể chữa-chuyên.

Pháp rằng: ta biết kinh quyền;  
Đau nam chữa bắc mà thuyền mới tải  
Tiểu-dổng nghe lọt vào tai;  
Lòng mừng vội-vả nằm dài chữa-chuyên.

Pháp bèn cất tiếng hét lên;  
Mời ông Bàn-cổ tọa-tiền chứng-miêng.

Thỉnh ông Đại-thánh Tể-thiên;  
Thỉnh bà Võ-hậu đều liền dền dầy.

Thỉnh ông Nguyên-soái Chinh-tây;  
Cùng bà Vương-mẫu sum vầy một khi.

Thỉnh ông Phật-tổ A-Di;  
Thập phương chư Phật phò-trì giúp công.

Lại mời công-chúa Ngũ-long;  
Bình-man Ngũ-hổ hội đồng an dinh.

Thỉnh trong thiên-tướng thiên-binh;  
Cùng là Tam-phủ Động-dinh Xích-lân.

Thỉnh trong khắp hết quỷ-thần;  
Cũng đều xuống chôn dương-trần vui chơi.

Cho người ba đạo phù trời;  
Uông vào khoẻ mạnh như lời chẳng sai.

Tiểu-dổng vưng lãnh theo lời;

Lây phủ trở lại toan bài thuốc-thang.

Vào nhà thừa với thầy Ngang ;  
Pháp phủ đã đủ thấy toan phương nào ?

Ngang rằng : còn bạc trong bao ;  
Thời người khá lây mà trao cho thấy.

Đồng rằng : tôi hãy ở đây ;  
Bệnh kia dấu khá mình nấy bán đi.

Triệu-ngang biết chẳng còn chi ;  
Kiềm đường tráo-chác đuổi đi khỏi vòng.

Ở đây làng-xóm khó lòng ;  
E khi mưa nắng ai cùng đỡ-che.

Đồng rằng : trong gói vắng hoc ;  
Bồi tin nên mắc bồi nghe nên lắm.

Mới lo chạy hết một trăm ;  
Mình ve khô xé ruột tằm héo don.

Thương thay tiền mặt tạt còn ;  
Bơ-vơ đất khách thon-von thẽ nấy.

Thôi-thôi gặng-gượng khỏi đây ;  
Tôi đi khuyên giáo dỡ ngày gạo rau.

Vân-tiên chi xiết nỗi sầu ;  
Tiểu-dổng diu-dặc gấn cầu Lá-buôn.

Đương khi mưa gió luông-tuổng ;  
Người buồn lại gặp kiềng buồn khá thương.

Xiết bao ăn tuyết năm sương ;  
Màn trời chiều dật dậm trường lao-đao !

Dấu cho tài-trí bực nào ;  
Gặp cơn nguy-hiểm biết sao mà nhờ.

Tiên rằng : đi đã ngật-ngờ ;



Tim nơi cây-côi bụi-bờ nghỉ chừn.

Dông rằng : chóc nũa khỏi rừng ;

Tim nơi quán-xá sẽ dừng nghỉ-ngoi.

Non tây vừa khuất mặt-trời ;

Tớ thấy diu-dắc tới nơi Đại-đề.

**IX. TRỊNH-HÂM HẠI VÂN-TIÊN,  
TRÓI TIÊU-ĐÔNG TRONG RỪNG,  
XÔ VÂN-TIÊN XUÔNG SÔNG.**

Trường-thi một lữ vừa về ;

Trịnh-Hâm xem thấy lại kể hỏi thăm :

Anh về nay đã hai rằm ;

Cớ sao mang bệnh còn nằm nơi đây ?

Tiên rằng : tôi vốn chẳng may ;

Chẳng hay chừ hữu khoa nấy thể nao ?

Hâm rằng : Tử-trực đậu cao ;

Tôi cùng Bùi-kiệm đều vào cử-nhân.

Một mình về trước viêng thân ;

Hai người trở việc còn lần đi sau.

Đương cơn hoạn-nạn gặp nhau ;

Người lành nỡ bỏ người đau sao đành ?

Từ đây tới quận Đông-thành ;

Trong mình có bệnh bộ hành sao xong ?

Lần-hối đèn chôn Giang-tung ;

Tim thuyền ta sẽ tháp-tùng với nhau.

Tiên rằng : tình trước ngãi sau ;

Có thương xin khá giúp nhau phen nấy.

Hâm rằng : anh tạm ngồi đây ;

Tiểu-đổng người tới trước nấy cùng ta.



Vào rừng kiếm thuộc ngoại khoa ;  
Phóng khi sông biển phong-ba bất kì.  
Tiểu-dổng vội-vả ra đi ;  
Muôn cho dặng việc quản gì lao-dao.  
Trịnh-Hâm trong dạ gươm dao ;  
Bắt người đóng-tử trói vào trong cây :  
Trước cho hùm cọp ăn mấy ;  
Hại Tiên phải dụng mưu nầy mới xong.  
Vân-tiên ngồi những đợi-trông ;  
Trịnh-Hâm về nói tiểu-dổng cọp ăn.  
Vân-tiên than khóc nằm lẩn ;  
Có đâu địa hãm thiên băng thịnh-linh.  
Bây lâu dật khách lưu-linh ;  
Một thấy một tỏ lộ trình nuôi nhau.  
Nay đã hai ngã phân nhau ;  
Còn ai nung-dỡ trước sau cho mình.  
Hâm rằng : anh chớ ngại tình ;  
Tôi xin đưa tới Đông-thành thời thôi.  
Vân-tiên chi xiết lụy rơi ;  
Buồm đã theo gió chạy xuôi một bể.  
Tiểu-dổng bị trói khôn về ;  
kêu la chẳng thấu bồn bể rừng hoang.  
Phận mình đã mắc tai-nạn ;  
Cảm thương họ Lục suôi vàng bơ-vơ.  
Xiết-bao những nỗi dật-dờ ;  
Đỏ-giang nào biết bụi-bờ nào hay.  
Vân-tiên hồn có linh rày ;  
Đem tôi theo với đỡ tay chơn cùng !

Vái rồi lạy nhỏ ròng-ròng ;  
Đêm khuya ngồi dựa cội tòng ngủ quên.  
Sơn-quân ghé lại một bên ;  
Cắn dây mở trói công lên ra dăng.  
Tiểu-dổng thức dậy mơ-màng ;  
Xem qua dầu đật ràng-ràng mới hay.  
Nửa mừng nửa lại sợ thay ;  
Chạy ra chôn cũ kiêm thấy Văn-tiên.  
Mặt-trời vừa khỏi mái hiên ;  
Người buôn kẻ bán chợ phiên nhộn-nhàng.  
Hỏi thăm bà quán giữa đàng ;  
Bữa qua có thấy người tang chẳng là.  
Quán rằng: thôi đã ra ma ;  
Khi mai làng xóm người đà di chôn.  
Tiểu-dổng nghe nói kinh hồn ;  
Hỏi rằng : biết chỗ nào chôn chỉ chừng.  
Tay lau nước-mắt rưng-rưng ;  
Xảy nghe tiếng nói dẫu rưng lao-xao.  
Tiểu-dổng vội-vả bước vào ;  
Xóm làng mới hỏi thẳng nào tới đây ?  
Đổng rằng: tớ tớ kiêm thấy ;  
Chẳng hay người thác mả nấy là ai ?  
Người rằng : một gã con-traí ;  
Ơ đâu không biết lạc-lai đền đây.  
Chơn tay mặt mũi tốt thay ;  
Đau chi nên nổi nước nấy khá thương.  
Tiểu-dổng chẳng kịp hỏi-han.  
Năm lần bên mả khóc-than một hồi.



Người đều xem thấy thương ôi ;  
Kêu nhau vác cuốc đều lui ra đàng.  
Tiểu-dổng nằm giữa rừng hoang ;  
Che chòi giữ mả lòng toan trọn bể.  
Một mình ở đất Đại-dể ;  
Sớm đi khuyen giáo tôi về quấy dơ.  
Dộc lòng trả nợ áo cơm ;  
Sông mả trọn nghĩa thác thơm danh hiển.  
Thứ nầy dên thứ Vân-tiên ;  
Năm canh ngồi dựa be thuyền thở-than.  
Trong khăn lụy nhỏ chứa-chan.  
Cám thương phận tớ mắc nạn khi không.  
Linh-dinh thuyền giữa biển dòng ;  
Riêng than một tâm cô-bóng ngẩn-ngơ ;  
Đêm khuya lặng-lẽ như tờ ;  
Nghinh-ngang sao mọc mịt-mờ sương bay.  
Trịnh-hâm khi ấy ra tay ;  
Vân-tiên bị gã xô ngay xuống vời.  
Trịnh-hâm giả tiếng kêu trời ;  
Cho người thức dậy lây lời phui-pha.  
Trong thuyền ai nầy kêu-la ;  
Đều thương họ Lục xót-xa tâm lòng.

**X. NGƯ-ÔNG VỚT VÂN-TIÊN LÊN,  
ĐƯA VỀ NHÀ VÕ-CÔNG.**

Vân-tiên mình lụy giữa dòng ;  
Giao long diu-dắc vào trong bọc rày.  
May vừa trời đã sáng ngày,



Thuyền chài xem thầy vớt ngay lên bờ.

Khiên con vấy lửa một giờ ;  
Ông hơ bụng-dạ mụ hơ mặt-mảy.

Vân-tiên vừa âm chơn tay ;  
Ngẩn-ngơ hồn phách như say mới rồi.

Ngỡ than mình phải nước trôi ;  
Hay đâu mình hãy đăng ngồi dương-gian.

Ngư-ông khi ấy hỏi-han ;  
Vân-tiên thừa hết mọi dằng gần xa.

Ngư rằng : người ở cùng ta ;  
Sớm mai hăm-hút một nhà cho vui.

Tiên rằng : ông lấy chi nuôi ?  
Thân tôi như thề trái mùi trên cây.

May dả trôi nổi dền đây ;  
Không chi báo đáp mình nầy trơ-trơ.

Ngư rằng : lòng lão chẳng mơ ;  
Dộc lòng nhờn-nghĩa há chờ trả ơn ?

Nước trong rửa ruột sạch trơn.  
Một câu danh lợi chi sờn lòng dày.

Rày doi mai vịnh vui-vầy ;  
Ngày kia hứng gió đêm nầy chơi trăng.

Một mình thông-thả làm ăn ;  
Khoẻ quơ chài kéo một quãng câu dầm.

Nghêu-ngao nay chích mai dầm ;  
Một bầu trời dật vui thắm ai hay.

Kinh luân đã sẵn trong tay ;  
Thung-dung dưới thê vui-say trong trời.

Thuyền nang một chiếc ở đời ;

Tầm mưa chải gió trong vời Hàn-giang.

Tiên rằng : vậy cũng một làng ;  
Võ-công người ở gần dằng dầy chăng ?

Ngư rằng : nhà ở cũng gần ;  
Khỏi ba khúc vịnh thời lần dên nơi.

Tiên rằng : xưa đã gá lời ;  
Sui-gia bao nữ đôi-dời chẳng thương.

Vợ chồng là đạo tào khương ;  
Chi bằng tới đó tìm phương gởi mình.

Trăm năm muôn trọn ân-tình ;  
Đương khi hoạn-nạn ai dành bỏ nhau.

Chút nhờ cứu tử ân sâu ;  
Xin đem tới đó trước sau cho tròn.

Ngư rằng : làm đạo rể con ;  
Cũng như sợi chỉ mà lòn tròn kim.

Sợ bay mà mỗi sức chim ;  
Bơ-vơ cảnh lạ khôn tìm cây xưa.

E khi chậm bước tới trưa ;  
Chớ đi sông cũ bên xưa mà lấm.

Mây ai ở dặng hảo tâm ;  
Nắng dun chớp nón mưa dầm áo tôi.

Mây ai hay nghĩ việc đời,  
Nhớ nơi nghèo-khổ quên nơi sang-giàu ?

Đã ba thứ tóc trên đầu ;  
Gắm trong sự thê thêm âu cho đời.

Vân-tiên thừa đã hết lời ;  
Ngư-ông chẳng đã tách vời đưa sang.

Dắt Tiên vào chôn hậu dằng ;



Võ-công xem thấy lòng căng hỏ-người.

Chẳng qua sợ thê-gian cười ;

Một lời gượng-gạo chào người ngày xưa.

Ngư-ông đã có công đưa ;

Tới ngày sau sẽ lo lừa đến ơn.

Ngư rằng : tôi chẳng lòng sờn ;

Xin tròn hơn-ngãi còn hơn bạc vàng.

Nhớ xưa trong núi Lư-san ;

Có ông Ngư-phủ đưa chàng Ngũ-viên.

Tới sau Đình-trưởng đổ thuyền ;

Giúp người Hạng-Võ qua miền Ô-giang.

Xưa còn thương kẻ mắc nạn ;

Huông nay ai nỡ quên dảng ngãi-nhơn.

Một lời gắng giúp keo-sơn ;

Ngư-ông từ-giã lui chơn xuống thuyền.

## **XI. VÕ-CÔNG GIẢ ĐƯA VỀ ĐÔNG-THÀNH,**

**ĐEM VÂN-TIÊN BỎ TRONG HANG THƯƠNG-TÔNG.**

Võ-công không ngớt lòng phiền ;

Ân-tình thê lợi khó tuyển dặng vay.

Dạy Tiên : người hãy ngồi đây ;

Cho ta trở lại sau này liệu-toan.

Công rằng : mụ hỡi Quỳnh-trang ;

Dò lòng ái nữ Thê-loan thê nào.

Mặc con toan liệu làm-sao ;

Vôn không ép vợ nỡ nào ép con.

Loan rằng : gót đỏ như son ;

Xưa nay ai nỡ đem chôn xuống bùn ?

Ai cho sen muông một bốn ;  
Ai tặng chanh khê sánh phồn lựu lê ?  
Thả không trót chịu một bể,  
Nỡ đem mình ngọc dựa kẻ thật-phu.  
Đã công chờ-dợi danh nhu.  
Rẻ dâu có rẻ đuôi-mù thê này?  
Đã nghe người nói hội nầy,  
Rằng : Vương-tử-Trực chiêm rày thủ-khoa.  
Ta dẫu muôn kết sui-gia ;  
Họ Vương họ Võ một nhà mới xinh.  
Công rằng : muôn trọn việc mình ;  
Phải toan một chước dứt tình cho xong.  
Nghe rằng trong núi Thương-lòng ;  
Có hang thăm-thăm bịt-bùng khôn ra.  
Đông-thành ngàn dặm còn xa ;  
Đem chàng bỏ đó ai mà biết đâu ?  
Phút vừa trăng đã đứng dẫu ;  
Vàn-tiên ngồi trước nhà cầu thờ-than.  
Võ-công ra trước dỗ chàng :  
Xuông thuyền rồi sẽ đưa sang Đông-thành.  
Ra đi dương lúc tam canh ;  
Dắt vào hang tôi bỏ dành Vàn-tiên.  
Bỏ rồi rén-rén bước liền ;  
Xuông gay chèo quê dời thuyền tách xa.  
Tiên rằng : các chú đưa ta,  
Xin đưa tôi tới quê-nhà sẽ hay.  
Ghi lòng dộc trọn thảo ngay ;  
Một phen mà khỏi ngàn ngày chẳng quên.



Lặng nghe vắng tiếng hai bên ;  
Trong hang tăm-tối đá trên chập-chồng.  
Vân-tiên khi ấy hải-hùng ;  
Nghĩ ra mới biết Võ-công hại mình.  
Nực cười con-tạo trở-trình ;  
Chữ duyên tráo-chác chữ tình lảng-xao.  
Nghĩ mình tai-hại biết bao ;  
Mới lên khỏi biển lại vào trong hang ?  
Dày sâu ai khéo vướng mang ?  
Tránh nơi lưới thỏ gặp dăng bầy cheo.  
Trong hang sau trước quạnh-hiu ;  
Muôn ra cho khỏi ai diu-dắc đi ?  
Oan-gia nợ đã khéo gây ;  
Ôi thôi ! thân-thể còn gì mà toan !  
Đã đành xa cõi nhơn-gian ;  
Dựa mình vào chôn thạch-bản nằm co.  
Đêm khuya ngọn gió thổi lò ;  
Sương sa lác-dắc mưa tro lạnh-lùng.  
Năm ngày chịu đói khát ròn ;  
Nhờ ba hườn thuốc đỡ lòng hôm mai.

**XII. DU-THẦN CỨU RA KHỎI HANG,  
GẶP LÃO-TIỂU CÔNG VÂN-TIÊN VỀ NHÀ.**

Du-thần xem thấy ai-hoài ;  
Xét trong mình gã có bài phù-tiên.  
Mới hay là Lục-Vân-tiên ;  
Cùng nhau diu-dắc đều liền đem ra.  
Khỏi hang một dặm vừa xa ;

Đền nơi đại-lộ trời đã hừng dòng.

Du-thần trở lại sơn trung ;

Vân-tiên còn hãy giặc nồng mê-man.

Lão-tiểu cơm gói sẵn-sàng ;

Sớm mai xách búa đi ngang vào rừng.

Tới đường đại-lộ là chừng ;

Xảy nghe có tiếng trong rừng thở-than.

Hay-là yêu-quái tà-gian ;

Rung cây nhát lão làm đường hại nhân.

Lão-tiểu liền bước lại gần ;

Thiệt là một gã văn-nhân mắc nạn.

Chi bằng lên tiếng hỏi-han ;

Nhân sao mắc việc tai-nạn thê này ?

Vân-tiên nghe tiếng mừng thay ;

Vội-vàng gượng dậy trình bày trước sau.

Lão-tiểu nghe nói giờ lâu ;

Gắm trong thê-sự gác đầu thở-than.

Ít người trong tuyết đưa than ;

Khó ngồi giữa chợ ai màng đoái-thương ?

Vân-tiên nghe nói mới tường ;

Cũng trang ăn-dật biết đường thảo ngay.

Ngửa trông lượng cả cao dày ;

Cứu trong một buổi ơn tày tái-sanh.

Mai sau về tới Đông-thành ;

Đến ơn cứu khổ mới đành dạ tôi.

Lão-tiểu mới nói : thôi-thôi,

Làm ơn mà lại trông người sao hay ?

Giả hay thương kẻ thảo ngay ;



Nấy thôi để lão dắc ngay về nhà.

Tiền rằng : trong dạ xót-xa ;  
Nay đã sáu bữa không hòa mùi chi.

Lại thêm rữ-liệt tứ chi ;  
Muôn đi theo đó mà đi khôn rồi.

Lão-tiểu nấy ngổ nực cười ;  
Mở cơm trong gói miệng mời Vân-tiên.

Gắng mà ăn uông cho yên ;  
Lão ra sức lão công Tiền về nhà.

### **XIII. HÁN-MINH ĐEM VÉ CHÙA.**

Khỏi rừng ra tới ngã ba ;  
May đâu gặp một chàng là Hán-minh.

Lão-tiểu lật-dật bôn-trình ;  
Hán-minh theo hỏi sự-tình một khi.

Vân-tiên nghe tiếng cô-tri ;  
Vội mừng bạn cũ còn nghi nổi mình.

Minh rằng : dám hỏi nhơn-huynh ;  
Cớ sao nên nổi thân-hình thế ni ?

Tiền rằng : chẳng xiết nói chi ;  
Thân nấy nào có khác gì cây trôi.

Linh-dinh gió đập sóng dổi ;  
Rày đây mai đó khôn rồi gian-nan !

Minh rằng : đây khó hỏi-han ,  
Xin vào chùa sẽ luận-bàn cùng nhau.

Tiểu rằng : chẳng dám ngồi lâu ;  
Vào rừng đôn cúi bán chiếu chợ-phiên.

Hán-minh quì gồi lạy liền ;

Ơn ông cứu dặng Vàn-tiên bạn lành.

Nấy hai lượng bạc trong mình ;  
Tôi xin báo-dáp chút tình cho ông.

Tiểu rằng : vòn lão tình-không ;  
Một mình ngư-ngần non tòng hòm mai.

Tâm lòng chẳng muôn của ai ;  
Lánh nơi danh-lợi chông-gai cực lòng.

Kìa non nọ nước thông-dong ;  
Trăng thanh gió mát bạn cùng hươu-nai.

Công-hầu phú-quí mặc ai ;  
Lộc rừn gánh vác hai vai tháng ngày.

Vàn-tiên nghe biết người ngay ;  
Hỏi thăm tên-họ phòng ngày đến ơn.

Lão-tiểu trở lại làm-sơn ;  
Tiên Minh hai gã đều huờn am-mây.

Tiên rằng : đã gặp khoa nấy ;  
Cớ sao ngọc-hữu ở đây làm gì?

Minh rằng : xưa dộc xuống thi ;  
Gặp nơi miếu võ đều đi một lần.

Anh thì về trước lĩnh thần ;  
Tôi thời mang gói sau lần ra kinh.

Đi vừa tới huyện Loan-minh ;  
Gặp con quan huyện Đặng-sinh là chàng.

Giàu sang ỷ thế dọc-ngang ;  
Gặp con-gái tốt cường-gian không nghi.

Tôi bèn nổi giận một khi ;  
Vật chàng xuống đó bề đi một giò.

Minh làm nữ để ai lo ;



Bỏ tay chịu trời nộp cho huyện-dàng.  
    Ấn đày ra quận Sóc-phang ;  
Tôi bèn vượt ngục lánh đảng dên đây.  
    Vừa may mà gặp chùa nấy ;  
Mai danh ẩn tích bày chầy nấu-nương.  
    Vân-tiên nghe nói thăm-thương ;  
Lại bày một khúc tai-trương phận-minh.  
    Minh nghe Tiên nói động tình ;  
Hai hàng châu lụy như bình nước nghiêng.  
    Tiên rằng : thương cội xuân-huyên ;  
Tuổi cao tác lớn chịu phiền lao-đao.  
    Trông con như cá trông đào ;  
Minh nấy trôi-nổi phương nào biết đâu ?  
    Văng mây giăng bạc trên đầu ;  
Ba năm chưa trọn một câu sanh-thành.  
    Hữu tam bất-hiêu đã-dành ;  
Tiểu-dổng trước đã vì mình thác oan.  
    Tưởng thôi như cắt ruột-gan ;  
Quặn đau chín khúc chứa-chan mây lần.  
    Minh rằng : người ở trong trần ;  
Có khi phú-quí có lần gian-nan.  
    Thập cao vàng biết tuổi vàng ;  
Gặp khi lửa đỏ màu càng thêm xuê.  
    Thôi thôi anh chớ vội về ;  
Ở đây nướng-nấu toan bể thuộc-thang.  
    Bao-giờ hết lúc tai-nạn ;  
Đem nhau ta sẽ lập đảng công-danh.  
    Cam-la sớm gặp cũng xinh ;

Muộn mà Khương-tử cũng vinh một đời.

Nên hư có sô ở trời ;

Bôn-chôn sao khỏi đời-dời sao xong ?

Vân-tiên khi ấy yên-lòng ;

Ở nơi am-tự bạn cùng Hớn-minh.

Võ-công làm việc trớ-trình ;

Dứt tình họ-Lục mến tình họ-Vương.

Kể từ định chước hại chàng ;

Thẻ-loan hớn-hở lòng càng thêm vui.

Ngày-ngày son điểm phân giới ;

Phòng khi gặp-gỡ đứng ngồi cho-xuè.

Xảy đâu Tử-trực vừa về ;

Vào nhà họ-Võ thăm bề Vân-tiên.

Công rằng : chớ hỏi thêm phiền :

Trước đã làm bịnh huỳnh-tuyển xa chơi.

Thương chàng phận bạc trong đời ;

Cũng vì nguyệt-lão xe lơi môi hồng.

Nghe qua Tử-trực chạnh lòng ;

Hai hàng nước-mắt rờn-rờn như mưa.

Than rằng : chạnh nhớ linh-xưa ;

Nghĩa đã kết nghĩa tình chưa phỉ tình.

Trời sao nỡ phụ tài lành ;

Băng vàng chưa thấy ngày xanh đã mòn.

Cùng nhau chưa đặn vòng-tròn ;

Người đã sớm thác ta còn lắm chi ?

Trong đời mây bụi cô-tri ?

Mây trang đông-dạo mây người đông-tâm ?

Công rằng : ta cũng thương thâm ;



Tủi duyên con trẻ sắc-cảm dở-dang.  
Thôi-thôi khuyên chớ thờ-than ;  
Đầy đà tính dặng một dặng rất hay.  
Tới đây thời ở lại đây ;  
Cùng con-gái lão sum-vầy thật-gia.  
Phòng khi hòm sớm vào ra ;  
Thầy người Tử-trực cũng là thầy Tiên.  
Trực rằng : ngòi viết đĩa nghiền ;  
Anh em xưa có thể-nguyên cùng nhau.  
Vợ Tiên là Trực chị dâu ;  
Chị dâu em bạn dám đâu lỗi nghĩ ?  
Chẳng hay người học sách chi ;  
Nói sao những thói dị-kì khó nghe ?  
Hay-là học thói nước Tề ;  
Vợ người Tử-cử đưa về Hoàn-công.  
Hay-là học thói Đường-cung ;  
Vợ người Tiểu-lạc sánh cùng Thê-Dân.  
Người nay nào phải nhà Tần ;  
Bắt-vì gả vợ Di-nhơn lây lăm.  
Nói sao chẳng biết hồ thắm ;  
Người-ta há phải là cam thú sao ?  
Võ-công hồ-thẹn xiết bao ;  
Ngồi trăn khôn cãi lẽ nào cho qua.  
Thẻ-loan trong cửa bước ra ;  
Miệng chào thấy cử tân-khoa mới về :  
Thiếp đà chẳng trọn lời thẻ ;  
Lỡ bể sửa trập lỡ bể nưng khăn.  
Tiếc thay dạ tỏ năng-năng ;

Đêm thu chờ-dợi bóng trăng bày chầy.  
Chẳng ưng thời cũng làm khuây ;  
Nỡ buông lời nói chẳng vì chẳng kiêng ?  
Trực rằng : hỡi Lữ-phụng-Tiên ;  
Phòng toan đem thói Điều-thuyền trêu người ?  
Mỏ chông ngọn cỏ còn tươi ;  
Lòng nào mà nỡ buông lời nguyệt-hoa ?  
Hổ-hang vậy cũng người-ta ;  
So loài cảm-thú vậy mà khác chi ?  
Vân-tiên anh hỡi cô-tri ;  
Suôi vàng có biết thê ni chẳng là ?  
Tay lau nước-mắt trở ra ;  
Về nhà sắm-sửa tìm qua Đông-thành.  
Võ-công hổ-thẹn trong mình ;  
Năm ngày nhuộm bệnh thật tình chêt oan.  
Thẻ-loan cùng mộ Quỳnh-trang ;  
Mẹ con đóng cửa ở tang trong nhà.

**XIV. NGUYỆT-NGA NHÂN CÓ LỤC-ÔNG**  
KIẾU-CÔNG MỜI QUA NGHE TIN VÂN-TIÊN MẤT  
BUÓN-RẦU KHÓC-THAN.

Đoạn nầy đèn thừ Nguyệt-nga ;  
Hà-kê phủ ây theo cha học-hành.  
Kiểu-công lên chức thái-khanh ;  
Chỉ sai ra quận Đông-thành chặn dân.  
Ra tờ khắp hêt xa gần ;  
Hỏi thăm họ Lục tìm lần đèn nơi.  
Khiên quân đem bức thơ mời ;



Lục-ông vưng lệnh tới nơi dinh tiền.

Kiểu-công hỏi Lục-vân-Tiên ;

Lục-ông thầy hỏi bỗng liền khóc-than.

Thưa rằng : nghe tiếng đồn vang ;

Con tôi nhuốm bệnh giữa đàng bỏ thầy.

Biệt tin từ ấy nhẩn nay ;

Phút nghe người nói châu mày lại thương !

Kiểu-công trong dạ bàng-hoàng ;

Trở vào nói lại cùng nàng Nguyệt-nga :

Lục-ông nói lại cùng cha ;

Duyên con rày đã trôi hoa dạt bèo.

Riêng than chút phận tơ diều ;

Hàn-giang chưa gặp Ô-kiểu lại rơi.

Nàng rằng : phải thiệt như lời ;

Xin cha sai kẻ mời người vào trong.

Nguyệt-nga đứng dựa bên phòng ;

Tay ôm bức tượng khóc ròng như mưa.

Công rằng : nào bức tượng xưa ;

Nguyệt-nga con khá đem đưa người nhìn.

Lục-ông một buổi ngồi nhìn ;

Tay chơn vóc-giạc đều in con-mình.

Chuyện-trò sau trước phân minh.

Lục-ông khi ấy sự-tình mới hay :

Thương con phận bạc lắm thay !

Nguyên xưa còn đó con rày đi đâu ?

Kiểu-công chi xiết nỗi sầu ;

Lục-ông thầy vậy thêm đau gan vàng.

Kiểm lời khuyên giải với nàng ;

Giải cơn phiền-não kéo mang lây sầu.

Người đời như bóng phù-du ;

Sớm còn tôi mất công-phu lỗ-làng.

Cũng chưa đồng tịch đồng sàng ;

Cũng chưa nên nghĩa tào-khang đầu má.

Cũng như cửa sổ ngựa qua ;

Nghĩ nào mà ủ mặt hoa cho phiền ?

Nàng rằng : trước đã trọn nguyên ;

Dẫu thay mái tóc phải nhìn môi tơ.

Công rằng : chút nặng tình xưa ;

Bèn đem tiền-bạc tạ đưa cho người.

Lúc-ông cáo tạ xin lui ;

Tôi đâu dám chịu của người làm chi ?

Ngờ là con trẻ mất đi ;

Hay đâu cốt-cách còn ghi tượng nầy.

Bây-giờ con lại thấy đây ;

Tâm lòng thương nhớ dễ khuây dặng nào ?

Ngửa than dật rộng trời cao ;

Tre còn măng măt lẽ nào cho cân.

Lục-ông từ-tạ lui chân ;

Kiều-công sai kẻ gia-thần đưa sang.

Nguyệt-nga nhuôm bệnh thổ-than ;

Năm canh lụy ngọc xôn-xang lòng vàng.

Nhớ khi thê-thột giữa dằng ;

Chưa nguôi nỗi thảm lại vương lây sầu.

Công đã chờ-dợi bấy lâu ;

Thà không cho gặp buổi đầu thời thôi.

Biết nhau chưa dặng mây hồi ;



Kẻ còn người mặt trời ỏi là trời !

Thuở xưa giữ dạ ghi lời ;

Thương người quân-tử biết đời nào phai ?

Tiếc thay một dự anh-tài ;

Việc văn việc võ nào ai dám bì ?

Thương vì đèn sách lòng ghi ;

Uổng công nào thầy tiếng gì là dẫu !

Thương vì hai tám trên đầu :

Người đời như bóng phù-du lữ-làng.

Thương vì chưa dựng hiển-vang ;

Nước trời sự-nghiệp huê tàn công-danh.

Thương vì đôi-lúa chưa thành ;

Vua hương bát nước ai dành ngày sau ?

Năm canh chẳng ngọt hột châu ;

Mặt nhìn bức tượng ruột đau như dẫu :

Dương-gian nay chẳng dựng gấm ;

Âm-cung biết có thành-thân chẳng là ?

Kiểu-công thức dậy bước ra ;

Nghe con than-khóc xót-xa lòng vàng.

Khuyên rằng : con chớ cưu-mang.

Gấm trong còn mặt là đàng xưa nay.

Đòn-cầm ai khéo dứt dây ;

Chẳng qua con-tạo dối xây không thương.

Nàng rằng : khôn xiết nỗi thương !

Khi không gãy gánh giữa đường không hay.

Nay đà loan phụng lẽ bấy ;

Nệm nghiêng gồi chích phạn nấy đã cam.

Trăm năm thế chẳng lòng phàm ;

Sông Ngân đưa bạn cầu Lam rước người.

Thân con còn đứng giữa trời ;  
Xin thờ bức tượng tròn đời thời thời.

Kiểu-công trong dạ chẳng vui ;  
Con đã giữa tiết một đời hay sao ?

**XV. THÁI-SƯ ĐI NÓI NGUYỆT-NGA CHO CON  
KHÔNG ĐƯỢC NÊN OÁN MÀ XIN VUA  
ĐÒI ĐI CÔNG-HỒ BÊN NƯỚC Ô-QUA.**

Có người sang cả ngôi cao ;  
Thái-sư chức trọng trong-trào sắc phong;  
Nghe đồn con-gái Kiểu-công ;  
Nay mười sáu tuổi tơ hồng chưa vương.

Thái-sư dùng lễ vật sang ;  
Mượn người mai-chước kết đàn sui-gia,  
Kiểu-công khôn ép Nguyệt-nga ;  
Lễ-nghi đưa lại về nhà Thái-sư.

Thái-sư chẳng biết rộng suy ;  
Đem điều oán-hậu sớm ghi vào lòng.

Phút đầu giặc mọi làm hung ;  
Lung-lăng nết dữ binh nhung dây loạn.

Đánh vào tới ải Đồng-quan ;  
Sở-vương phán hỏi lưỡng ban quân-thần :

Sao cho vững nước an dân ?  
Các quan ai biết mưu thần bày ra.

Thái-sư nhớ việc cừu nhà ;  
Vội-vàng quí gôi tâu qua ngai-vàng.

Thuở xưa giặc mọi dây loạn ;  
Vì tham sắc tốt phá tàn Trung-hoa.  
Muôn cho khỏi giặc Ô-qua ;



Đưa con gái tốt giao-hoà thời xong.

Nguyệt-nga là gái Kiều-công ;  
Tuổi vừa hai-tám má-hồng đương xinh.

Nàng đã có sắc khuinh-thành ;  
Lại thêm rất bực tài-tình hảo-hoa.

Đưa nàng về nước Ô-quá.  
Phiên-vương ưng dạ ắt là bãi binh.

Sở-vương nghe tàu thuận tình.  
Châu-phê dạy sứ ra dinh Đông-thành.

Sắc phong Kiều-lão thái-khanh ;  
Việc trong nhà-nước đã dành cậy người.

Nguyệt-nga nàng ấy nên người ;  
Lựa ngày tháng chín hai-mươi công-hồ.

Kiều-công vưng lịnh nhà Vua ;  
Lẽ nào có dám nói phô điều nào.

Nguyệt-nga trong dạ như bão.  
Canh chấy chẳng ngủ những thao-thức hoài.

Thật tình trâm nọ biềng cái ;  
Dựa mảnh bỏ xả tóc dài ngồi lo :

Chiêu-quân xưa cũng công-hồ.  
Bởi người Diên-thọ họa đồ gây nên.

Hạnh-ngươn sau cũng khỏi miễn ;  
Bởi người Lư-Kỉ cừu-hiếm còn ghi.

Hai nàng chẳng đã phải đi ;  
Một là ngay chúa một vì thảo cha.

Chiêu-quân nhảy xuống giang-hà ;  
Thương Vua nhà Hán vốn đã quyên sanh.

Hạnh-ngươn nhảy xuống trì-linh ;  
Thương người Lương-ngọc duyên lành phui-phai.

Tới nay bạc-phận là ta ;  
Nguyên cùng bức tượng trót đã chung thân.  
Tình phu-phụ nghĩa quân-thần.  
Nghĩa xa cũng trọn ơn gần cũng nên.  
Hai bên nặng cả hai bên ;  
Nêu ngay cùng chúa lại quên ơn chồng;  
Sao-sao một thác thời xong ;  
Lây mình báo chúa lây lòng sự phu.  
Kiểu-công nường gồi đương lo ;  
Nghe con than-thở mây cầu thêm phiền.  
Kêu vào ngói dựa trướng-tiền ;  
Lây lời dạy-dỗ cho tuyền thân-danh.  
Chẳng qua là việc triều-dinh ;  
Nào cha có muôn ép tình chi con ?  
Nàng rằng : còn kể chi con ?  
Bơ-vơ chút phận mạt còn quần-bao ?  
Thương cha tuổi-tác đã cao.  
E khi âm lạnh buổi nào biết đau.  
Tuổi già bóng xế nhành dàu.  
Sớm xem tôi xét ai hầu cho cha ?  
Công rằng : chẳng sá việc nhà ;  
Hãy an dạ trẻ mà qua nước người.  
Hôm nay đã tới mồng mười ;  
Khá toan sắm-sửa hai-mươi tông hành.  
Nàng rằng : việc ấy đã đành ;  
Còn lo hai chữ ân-tình cho xong,  
Con xin sang lạy Lục-ông ;  
Làm chay bảy bữa trọn cùng Vân-tiên.



Ngõ cho nhờn-nghĩa vẹn-tuyển ;  
Phòng sau xuống chôn huỳnh-tuyển gặp nhau.  
Kiêu-công biệt nghĩ trước sau ;  
Dạy đem tiền-bạc cấp hầu đưa đi.  
Lục-ông ra rước một khi ;  
Nguyệt-nga vào đặt lễ-nghi sân-sàng.  
Ngày lành giờ ngọ dâng đàn ;  
Ăn chay năm đật cho chàng Vân-tiên.  
Mở ra bức tượng treo lên ;  
Trong nhà cho tới láng-riêng đều thương.  
Nguyệt-nga cất tiếng khóc-than :  
Vân-tiên anh hỡi suôi-vàng có hay.  
Bầy ngày rồi việc làm chay ?  
Lại đem tiền-bạc tạ rày Lục-ông :  
Trông chồng mà chẳng thấy chồng ;  
Đã đành một chữ má-hồng vô-duyên.  
Rày vua gả thiệp về Phiên ;  
Quyết lòng xuống chôn cửu-tuyển thầy nhau.  
Chẳng chi cũng gọi là dâu ;  
Muôn lo việc nước phải âu đạo nhà.  
Một ngày một bước một xa ;  
Của nấy để lại cho cha dưỡng già.  
Lạy rồi nước-mắt nhỏ sa ;  
Người-người lạy tạ bước ra trở về.  
Các quan xe-giá bộn-bế ;  
Năm mươi thê-nữ hầu kẻ chơn tay.  
Hai mươi nay đã đến ngày ;  
Các quan bảo-hộ đưa ngay xuống thuyền.

Nguyệt-nga vội khiên Kim-liên ;  
Lên mời thân-phụ xuống thuyền xem qua.  
Công rằng : thật dạ xót-xa ;  
Con còn dùng thẳng cho cha thăm-sầu.  
Nàng rằng : non nước đao sâu ;  
Từ đây cách khỏi không hầu thấy cha  
Thân con về nước Ô-quà ;  
Đã dành một nỗi làm ma dật người !  
Hai phương nam bắc cách vời ;  
Chút xin gởi lại một lời làm khuây.  
Hiu-hiu gió thổi ngọn cây.  
Ay là hồn trẻ về rày thăm cha.  
Kiêu-công hột lụy nhỏ sa ;  
Các quan ai nầy cũng là tình thương.  
Chẳng qua việc ở Quân-Vương ;  
Cho-nên phụ-tử hai đường xa-xuôi.  
Buồm trương thuyền vội tách vời.  
Các quan đưa-dón người-người đứng trông.  
Mười ngày đã tới Ai-dống ;  
Mênh-mênh biển rộng âm-âm sóng xao.

**XVI. NGUYỆT-NGA NHẢY XUỐNG SÔNG,  
NHỜ QUAN-ÂM ĐEM VÔ BỜ,  
VÀO VƯỜN GẶP BÙI-ÔNG ĐEM VỀ NUÔI,  
BỊ BÙI-KIỆM DỖ-NGON DỖ-NGỌT.**

Đêm nay chẳng biết đêm nào ;  
Bóng trắng vặc-vặc bóng sao mờ-mờ ;  
Trên trời lặng-lẽ như tờ ;  
Nguyệt-nga nhớ nỗi tóc-tơ chẳng tròn.



Than rằng : nọ nước kia non ;  
Cảnh thời thầy đó người còn về đâu ?

Quân hầu đều ngủ đã lâu ;  
Lén ra mở bức rèm châu một mình.

Vắng người có bóng trăng thanh :  
Trăm năm xin gọi chút tình lại đây !

Vân-tiên anh hãy có hay ;  
Thiếp nguyện một tâm lòng ngay với chàng.

Than rồi lấy tượng vai mang ;  
Nhắm chừng nước chảy vội-vàng nhảy ngay.

Kim-liên thức dậy mới hay ;  
Cùng quân thê-nữ một bài đều lo.

Cùng nhau lặng chẳng dám hò ;  
Thăm toan mưu kế chẳng cho lậu-tình :

Việc nầy là việc triều-dình ;  
Độc-quan hay đặt ắt mình thác oan.

Muôn cho cần-nhiệm trăm dang ;  
Kiềm-liên thê lấy làm nàng Nguyệt-nga.

Trá hôn về nước Ô-quá ;  
Ai mà vạch lá ai mà tìm sâu ?

Tính rồi xong-xả chước mầu ;  
Phút nghe thuyền đã đèn đầu ải-quan ;

Độc-quan xe-giá sửa-sang ;  
Kiệu trưng lọng phụng rước nàng về Phiên.

Nào hay tĩ-tắc Kim-liên ;  
Đặng làm hoàng-hậu nước Phiên một đời.

Nguyệt-nga nhảy xuống giữa vời ;  
Sóng thần đưa đẩy vào nơi bãi rầy.

Bóng trăng vừa khuất ngọn cây ;  
Nguyệt-nga hôn hã chơi rày âm-cung.  
Xiết bao sương tuyết đêm đông ;  
Mình nằm giữa bãi lạnh-lùng ai hay ?  
Quan-âm thương đứng thảo-ngay ;  
Bèn đem nằng lại bỏ rày vườn hoa.  
Dặn rằng : nằng hỡi Nguyệt-nga ;  
Tìm nơi nường-náu cho qua tháng ngày.  
Đôi ba năm nữa gần đây ;  
Vợ-chồng sau cũng sum-vầy một nơi.  
Nguyệt-nga giây-phút tỉnh hơi ;  
Định hôn mới nghĩ mây lời chiêm-bao.  
Nên hư chưa biết làm-sao ?  
Bây-giờ biết kiếm chôn nào dung thân ?  
Một mình luông những bàng-khuàng :  
Phút dàu trời đã rạng hừng vừng đông.  
Một mình mang bức tượng chồng ;  
Xảy dàu lại gặp Bùi-ông dạo vườn.  
Ông rằng : người ở hà phương ?  
Việc chi mà tới trong vườn hoa ta ?  
Nằng rằng : trận gió thổi qua ;  
Chìm thuyền nên nổi mình ra thể nầy.  
Tồi-tâm sẩy bước tới đây ;  
Xin soi-xét tới thơ-ngây lạc dằng.  
Bùi-ông đứng nhắm tướng nằng ;  
Chẳng phen dài-các cũng hàng trâm-anh.  
Đầu đuôi han-hỏi sự-tình ;  
Nằng bèn lời thiệt việc mình bày qua.



Bùi-ông mừng rước về nhà ;  
Thay xiêm dỗi áo nuôi mà làm con.

Ta cũng sanh một chồi non ;  
Tên là Bùi-kiệm hãy còn ở kinh.

Trong nhà không gái hậu sinh ;  
Ngày nay lại gặp minh-linh phước trời.

Nguyệt-nga ở đã an nơi ;  
Đêm đêm nghĩ-lượng việc đời gần xa.

Một lo về nước Ô-quà ;  
E vua bắt tội cha già rất oan.

Hai lo phận gái hồng-nhan ;  
Sợ khi bảo-dưỡng mưu toan lẽ gì.

Nguyệt-nga luông những sáu-bi ;  
Xây dàu Bùi-kiệm tới khi về nhà.

Từ ngày thầy mặt Nguyệt-nga ;  
Đêm đêm trần-trọc phòng hoa mây lẩn.

Thầy nàng thờ bức tượng nhân ;  
Nghiem trong tình ý dấn-làn hỏi liễn.

Tượng nầy sao giống Vàn-tiên ;  
Bây lâu thờ có linh-thiên điều gì ?

Nàng rằng : làm phận nữ-nhi ;  
Một câu chánh-tiết phải ghi vào lòng.

Trăm năm cho trọn đạo tông ;  
Sông sao thác vậy một chồng mà-thôi.

Kiệm rằng : nàng nói sai-rồi ;  
Ai từng bán đất mà ngồi chợ trưa ?

Làm người trong cõi gió-mưa ;  
Bảy-mươi mây mặt người xưa thế nào.

Chúa xuân còn ở vườn-dào ;  
Ông qua bướm lại biết bao nhiêu lần ?  
Chúa đông ra khỏi vườn xuân ;  
Hoa tàn nhụy rữa như rừng bỏ hoang.  
Ở đời ai cậy giàu-sang ;  
Ba xuân dầu hết ngàn vàng khôn mua.  
Hay chi như vãi ở chùa ;  
Một căn cửa khép lôn mùa lạnh tanh.  
Linh-dinh một chiếc thuyền tình ;  
Mười hai bên nước biết mình vào đâu !  
Ai tặng mặc áo không bầu ;  
Ăn cơm không dưa ăn trầu không cau ?  
Nàng sao chẳng nghĩ trước sau ;  
Giữ ôm tượng ây bấy lâu thiệt mình.  
Nàng rằng : xưa học sử-kinh ;  
Làm thân con-gái chữ trinh làm dấu.  
Chẳng phen thói nước Trịnh đầu ;  
Hẹn người tới giữa vườn dầu tư tình.  
Kiếm rằng : đã biết sử-kinh ;  
Sao không soi-xét để mình ngồi không ?  
Hổ-dương xưa mới goá chồng ;  
Còn mơ nhan-sắc Tông-công cũng vừa.  
Hạ-cơ lớn nhỏ cũng ưa ;  
Sớm đưa Doãn-phủ tôi ngựa Trần-quàn.  
Hán xưa Lữ-hậu thanh xuân ;  
Còn vua Cao-tổ mây đành Dị-ky.  
Đường xưa Võ-hậu thiệt gì ?  
Di-tôn khi trẻ Tam-tư lúc già.



Cứ trong sách-vở nói ra ;  
Một đời sung-sướng cũng qua một đời.  
Chính-chuyên làm sự dối đời ;  
Lãng-vân trắc-nết hết đời cũng ma.  
Người-ta chẳng lấy người-ta ;  
Người-ta đâu lấy những là tượng nhân ?  
Cho-nên tiêc phận hồng nhan ;  
Học đòi Như-ý về chàng Văn-quân.  
Nguyệt-nga biết đưa tiểu-nhân ;  
Làm-thỉnh toan chước thoát thân cho rồi.  
Bùi-ông ngon-ngọt trau-giỏi ;  
Muôn nàng cho dặng sánh đôi con mình :  
Làm người chập-nhút sao đành ;  
Hễ là lịch-sự có kinh có quyền.  
Tới đây duyên đã bén duyên ;  
Trăng thanh gió mát cạm thuyền chờ ai ?  
Nhớ câu xuân bất tái lai ;  
Ngày nay hoa nở e mai hoa tàn.  
Làm chi thiệt phận hồng-nhan ?  
Năm canh gọi phụng màn loan lạnh-lùng.  
Vọng-phu xưa cũng trông chồng ;  
Ngày xanh mòn-mỏi má hồng phui-pha.  
Thôi-thôi khuyển chó thở ra ;  
Vầy cùng con lão một nhà cho xuôi.  
Nguyệt-nga giả dạng mừng vui ;  
Thưa rằng : người có công nuôi bấy chầy.  
Tôi xin dám gởi lời này :  
Hãy tua chậm-chậm sẽ vầy nhơn-duyên.

Tôi vào lạy tạ Văn-tiên ;  
Chạy đàn bảy bữa cho tuyển thi chung.  
Cha con thầy nói mừng lòng ;  
Dọn nhà sửa chỗ dòng-phòng cho xuê.  
Chiêu hoa gọi sách bọn-bé ;  
Cổ-đồ bát-bửu mượn về chung ra.

**XVII. NGUYỆT-NGA TRÒN HỌ-BÙI. — LAO-BÀ**  
GẶP ĐEM VỀ NUÔI.

Xảy vừa tới lúc canh ba ;  
Nguyệt-nga lấy bút để vài câu thơ.  
Dán trên vách phân một tờ ;  
Vai mang bức tượng kịp giờ ra đi.  
Hai bên bờ-bụi rậm-ri ;  
Đêm khuya vắng-vẻ gặp khi trăng lờ.  
Lạ chừng đường-sá bơ-vơ ;  
Có bấy dôm-dôm sáng nhờ di theo.  
Qua truông rồi lại lên đèo ;  
Dê kêu giăng-giỏi ve ngâm lạnh-lùng.  
Giày sành đập sỏi thẳng xông ;  
Vừa may trời đã vừng dòng lô đầu.  
Nguyệt-nga đi dặng hồi lâu ;  
Tìm nơi bàn-thạch ngõ hầu nghỉ churn.  
Người ngay trời Phật cũng vưng ;  
Lão-bà chồng gậy trong rừng bước ra.  
Hỏi rằng : nàng phải Nguyệt-nga ?  
Khá tua găng-gượng về nhà cùng ta.  
Khi khuya nằm thầy Phật-Bà ;  
Người đã mách-báo nên già tới đây.



Nguyệt-nga bán tín bán nghi ;  
Đánh liêu nhắm mắt theo đi về nhà.

Bước vào thấy những đòn-bà ;  
Làm nghề bô-vải lụa-là mà-thôi.

Nguyệt-nga đành dạ ở rồi ;  
Từ đây mới hết nỗi-trời chôn nào.

Hỏi thăm ra chôn Ô-sào ;  
Quan-sơn mây dậm đi nào tới nơi.

**XVIII. VÂN-TIÊN NHỜ THUỘC TIÊN SÁNG MẮT,  
BỎ CHÙA TỪ HÁN-MINH ĐI VỀ THAM CHA.**

Đoạn nầy tới thứ ra đời ;  
Vân-tiên thưở ấy ở nơi chùa-chiến.

Nửa đêm nằm thấy ông tiên ;  
Đem cho chén thuốc mắt liền sáng ra.

Kể từ nhuôm bệnh đường xa ;  
Tháng ngày thắm-thoát kể đã sáu năm.

Tuổi cha rày đã năm lăm ;  
Chạnh lòng nhớ tới dăm-dăm nhỏ sa.

Vân-tiên tính trở lại nhà ;  
Hán-minh đưa khỏi đôi ba dặm đường.

Tiên rằng : ta lại hồi hương ;  
Ơn nhau sau gặp khoa-trường sẽ hay.

Minh rằng : tôi vốn chẳng may ;  
Ngày xưa mắc phải án dày tròn đi.

Dám đâu bày mặt ra thi ;  
Đã dành hai chữ qui-y chùa nầy.

Tiên rằng : phước gặp khoa nấy ;  
Sao-sao cũng tính sum-vầy cùng nhau.

Mây năm hăm-hút tương rau ;  
Khó nghèo nữ phụ, sang giàu đầu quên ?  
Lúc hư còn có lúc nên ;  
Khuyên người chữ dạ cho bền thảo ngay.

Hán-minh trở lại am mây ;  
Vân-tiên về một tháng chầy tới nơi.

Lục-ông nước-mắt tuôn rơi :  
Ai dè con sông trên đời thầy cha ?  
Xóm-riêng cô-bác gần xa ;  
Đều mừng chạy tới chạt nhà hỏi thăm.

Ông rằng : kẻ đã mây năm ;  
Con mang tật-bệnh ăn-nằm nơi nao ?

Thưa rằng : hoạn-nạn xiết bao ;  
Mẹ tôi phần-mộ nơi nào viếng an.

Đặt bày lễ-vật nghiêm-trang ;  
Đọc bài văn tề trước bàn minh-sinh :  
Suôi vàng hồn mẹ có linh !  
Chứng cho con thảo lòng thành ngày nay.  
Trưởng bề nguồn nước cội cây ;  
Công sâu ngàn trượng ngãi dày chín trắng.

Suy người năm giá khóc mắng ;  
Hai mươi bốn thảo chẳng bằng đời xưa.

Vân-tiên nước-mắt như mưa ;  
Tê rồi lại hỏi việc xưa ở nhà.

Ông rằng : có nàng Nguyệt-nga ;  
Bạc tiền đem giúp cửa nhà mới xuê.



Nhờ nàng nên mới ra bề ;  
Chẳng thi khó dối bỏ quê hư rồi.

Vân-tiên nghe nói hồi-ôi ;  
Chạnh lòng nghĩ lại một hồi giây lâu.

Hỏi rằng : nàng ấy ở đâu ?  
Đặng con đèn đó đáp câu àn-tình.

Lục-ông thuật việc triều-dình ;  
Đầu đuôi chuyện-văn tổ tình cùng Tiên !

Kiểu-Công rày ở Tây-xuyên ;  
Cũng vì mắc nịnh biếm quyền đuổi ra.

Tiên rằng : cảm nghĩa Nguyệt-nga.  
Tòì xin qua đó thăm cha nàng cùng.

Tây-xuyên ngàn dặm thẳng xông ;  
Đền nơi ra mắt, Kiểu-công khóc liền :

Nguyệt-nga rày ở Tây-phiên ;  
Biết sao cho dặng đoàn-viên cùng chàng. ?

Mây thu Hồ Việt đôi phang ;  
Chẳng qua máy tạo ến nhàn rẽ nhau.

Thầy chàng dạ lại thêm đau ;  
Đặt trời bao nữ chia bầu cho đành ?

Hẹp-hỏi dặng chút nữ-sanh ;  
Trông cho chối quê trở nhánh mẫu-đơn.

Nói rồi lụy nhỏ đòi cơn ;  
Cùng nhau một sự oán-hờn nên gây :

Thôi con ở lại bên này ;  
Hôm mai thầy mặt cho khuây lòng già.

Vân-tiên từ ấy lân-la ;  
Ôn-nhuần kinh-sử chờ khoa ứng kì.

## **XIX. VÂN-TIÊN RA KINH THI ĐẬU**

TRẠNG-NGUYỄN.

**VUA SAI ĐI ĐẸP GIẶC Ồ-QUA VỚI HÁN-MINH.**

Năm sau lệnh mở khoa thi ;  
Vân-tiên vào tạ xin đi tựu trường.  
Trở về thừa với xuân-đường ;  
Kinh-sur ngàn dặm một đường thẳng ra.  
Vân-tiên dự trúng khôi khoa ;  
Đương trong nhâm-tý thiết là năm nay.  
Nhớ lời thầy nói thiết hay :  
Bắc phương gặp chuột con rầy nên danh.  
Vân-tiên vào tạ triều-đình ;  
Lệnh ban y mã cho vinh về nhà.  
Xảy nghe tin giặc Ồ-qua ;  
Phủ-vây quan-ải binh ba bốn ngàn.  
Sở-vương phán trước ngai vàng ;  
Chỉ sai quốc-trạng dẹp loạn bấy ong.  
Trạng-nguyên tàu trước bộ rổng ;  
Xin dựng một tướng anh-hùng để binh.  
Có người họ Hán tên Minh ;  
Sức đương Hạng-võ mạnh kinh Trương-phí.  
Ngày xưa mặc án dày di ;  
Phải về nung-nấu từ-bi ản minh.  
Sở-vương phán trước trảo-đình ;  
Chỉ sai tha tội Hán-minh đòi về.  
Sắc phong phó tướng binh để ;  
Tiên Minh từ ấy xiết gì mừng vui ?



Nhứt thỉnh phân-phát oai lôi ;  
Tiền-phuông hậu tập trông hồi tân binh.

Quan-sơn ngàn dặm dăng trình ;  
Lãnh cờ binh tặc phá thành Ô-quá.

Làm trai ơn nước nợ nhà ;  
Thảo cha ngay chúa mới là tài-danh.

Phút đầu binh đao quan thành ;  
Ô-quá xem thấy thối binh di đồn.

Tướng Phiên hai gã đường-đường ;  
Một chàng Hoá-hổ một chàng Thần-long.

Lại thêm Cốt-dột nguyên-nhung ;  
Mắt hùm râu đỏ tướng hung lạ-lùng.

Hán-minh ra sức tiên phong ;  
Đánh chàng Hoá-hổ Thần-long một hồi.

Hán-minh đánh xuống một roi ;  
Hai chàng đều bị một hồi mạng vong.

Nguyên-nhung Cốt-dột nổi xung ;  
Hai tay xách búa đánh cùng Hán-minh.

Hán-minh sức chẳng dám kinh.  
Thầy chàng hoá phép thoát mình trở lui.

Vân-tiên đầu đội kim-khôi ;  
Tay cầm siêu-bạc mình ngồi ngựa ô.

Một mình lướt trận xông vô ;  
Thầy người Cốt-dột biên hô yêu-tà.

Vội-vàng trở ngựa lui ra ;  
Truyền đem máu chó đều thoa ngọn cờ.

Ba quân gươm giáo đều giờ ;  
Yêu ma xem thấy một giờ vỡ-tan.

Sa cơ Cột-dột chạy hoang ;  
Vân-tiên giục ngựa băng ngàn đuổi theo.  
Đuổi qua mới dặng bảy dèo ;  
Khá thương Cột-dột vận nghèo nài bao.  
Chạy ngang qua núi Ô-sào ;  
Phút dâu con ngựa sa hào thương-ôi !  
Vân-tiên chém Cột-dột rồi ;  
Đầu treo cổ ngựa phản-hối bốn quân.  
Ôi-thôi ! bên phía đều rừng ;  
Trời đã tối mịt lạc chừng gần-xa.  
Một mình lạc nẻo vào ra ;  
Lăn theo đường núi phút đã tam canh.  
Một mình trong chôn non xanh ;  
Không ai mà hỏi lộ-trình trở ra.  
Đoạn nầy tới thứ Nguyệt-nga ;  
Ở đây tính đã hơn ba năm rồi.

**XX. VÂN-TIÊN GẶP NGUYỆT-NGA. — VỀ TÀU  
VUA. — AN OÁN TRẢ RỜI VỀ VINH-QUI.  
CƯỜI NÀNG NGUYỆT-NGA.**

Đêm khuya chong ngọn đèn ngồi ;  
Chẳng hay trong dạ bối-hối việc chi :  
Quan-âm thưở trước nói chi ;  
Éo le phỉnh thiệp lòng ghi nhớ hoài.  
Đã dành đá nát vàng phai ;  
Đã dành xương chôn dạ-dải gặp nhau.  
Phải chi hỏi dặng nam tảo ;  
Đêm nay cho đèn đêm nào gặp nhau.



Nguyệt-nga gương giải cơn sầu ;  
Xảy nghe lạc ngựa ở đầu tới nhà.

Kêu rằng : ai ở trong nhà ;  
Đường về quan-ải chỉ ra cho cùng.

Nguyệt-nga ngồi sợ hãi-hùng ;  
Vân-tiên xuống ngựa thẳng xông bước vào.

Lão-bà lật-dật hỏi chào :  
Ở đầu mà tới rừng cao một mình ?

Vân-tiên mới nói sự-tình ;  
Tôi là quắc-trạng trào-dinh sai ra.

Đem binh dẹp giặc Ô-quà ;  
Lạc đường đến hỏi thăm nhà bà đây.

Lão-bà nghe nói sợ thay ;  
Xin ông chớ chấp tôi nay暮 già.

Vân-tiên ngồi nhắm Nguyệt-nga ;  
Lại xem bức tượng lòng đã sanh nghi.

Hỏi rằng : bức ấy tượng chi ;  
Khen ai khéo vẽ dung-nghi giống mình.

Đầu đuôi chưa rõ sự-tình ;  
Lão-bà khá nói tánh-danh cho tường.

Lão-bà chẳng dám lời gian ;  
Tượng nầy vốn thật chồng nàng ngồi đây.

Tiên rằng : nàng xách lại đây ;  
Nói trong tên họ tượng nầy ta nghe.

Nguyệt-nga lòng rất kiềng-dè.  
Mặt thời giống mặt còn e lạ người.

Ngồi che tay áo hổ-người ;  
Vân-tiên thấy vậy mỉm cười một khi.

Rằng: sao nàng chẳng nói đi ?  
Hay-là ta hỏi động chi chẳng là.

Nguyệt-nga khép-nép thưa qua ;  
Người trong bức tượng tên là Vân-tiên.

Chàng đã về chôn cửu-tuyền ;  
Thiếp lắm trọn đạo lánh miền gió trăng.

Vân-tiên nghe nói hỏi phản ;  
Chống là tên ấy vợ rằng tên chi ?

Nàng bèn tỏ thiệt một khi ;  
Vân-tiên vội-vả xuống quì vòng tay.

Thưa rằng : may gặp nàng đây.  
Xin đến ba lạy sẽ bày nguồn-cơ.

Đề lời thệ-hải minh sơn ;  
Mang ơn trước phải đền ơn cho rồi.

Vân-tiên vồn thiệt là tôi ;  
Gặp nhau nay đã phỉ rồi ước-mơ.

Nguyệt-nga bằng-lẳng lơ-lơ ;  
Nửa tin rằng bạn nửa ngờ rằng ai.

Thưa rằng : đã thiệt tên ngài ;  
Khúc-nôi xin cứ đấu bài phân qua.

Vân-tiên dẫn tích xưa ra ;  
Nguyệt-nga khi ấy khóc hoá như mưa.

Ân tình càng kể càng ư ;  
Mãng còn bịn-rịn trời vừa sáng ngay.

Xảy nghe quân ó vang-dây ;  
Bồn bể rùng bụi khắp bảy cang qua.

Vân-tiên lên ngựa trở ra ;  
Thầy cờ để chữ hiệu là Hán-minh.



Hán-minh khi ấy dừng binh ;  
Anh em mừng-rỡ tỏ tình cùng nhau.

Minh rằng : tàu-tàu ở dầu ;  
Cho em ra mắt chị dầu thẻ nào.

Vân-tiên đem Hán-minh vào ;  
Nguyệt-ngà đứng dậy miệng chào có duyên.

Minh rằng : tướng chị ở Phiên ;  
Quyết đem binh mã qua miền Ô-quà.

May đâu sum-hiệp một nhà ;  
Giặc đã an giấc khải ca hồi trào.

Tiên rằng : nàng tính thế nào ?  
Nàng rằng : anh hãy về trào tàu lên.

Ngõ nhờ lượng cả bề trên ;  
Lịnh tha tội trước mới nên về nhà.

Trạng-nguyên từ-giã lão-bà ;  
Dặn-dò gọi lại Nguyệt-ngà ít ngày.

Ta về đem bức tượng nầy ;  
Tàu cho khỏi tội rước ngay về nhà.

Tiên Minh trở ngựa đều ra ;  
Dem binh trở lại trào-ca để-huê.

Sở-Vương nghe trạng-nguyên về ;  
Sai quan tiếp rước vào kể bên ngai.

Sở-Vương bước xuống kim giai ;  
Tay bưng chén rượu thưởng tài Trạng-nguyên,

Phán rằng : trăm sợ nước Phiên ;  
Có người Cốt-dột phép tiên lạ-lùng.

Nay đã trừ Cốt-dột xong ;  
Thiệt trời sanh trạng giúp trong nước-nhà.

Phải chi trước có trạng ra ;  
Làm chi đèn nổi Nguyệt-nga công-hổ ?  
Lịnh truyền mở yên trảo-dô ;  
Rảy mừng trừ giặc Ô-quả dặng rồi.  
Trạng-nguyên quì tâu một hồi ;  
Nguyệt-nga các việc khúc-nội rõ-ràng ?  
Sở-vương nghe tâu ngờ-ngàng ;  
Phán rằng : trăm tướng rằng nằng ở Phiên.  
Chẳng ngờ nằng với trạng-nguyên ;  
Cùng nhau trước có nhơn-duyên thuở đầu.  
Thái-sư trước bệ quì tâu :  
Ô-quả dây động quả-mâu cũng vì.  
Trá-hôn oán ấy nên gây ;  
Nguyệt-nga nằng thiệt tội thì khi quân.  
Trạng-nguyên mặt đỏ phừng-phừng ;  
Bèn đem bức tượng quì dựng làm bằng.  
Sở-vương xem tượng phán rằng :  
Nguyệt-nga trinh-tiết ví bằng người xưa.  
Thái-sư trước chẳng lo-lừa ;  
Thiều chi dân thứ phải đưa tới nằng ?  
Dầu cho nhứt nguyệt rõ-ràng ;  
Khôn soi chầu úp cũng mang tiêng đời.  
Ngay gian sao cũng có trời ;  
Việc nầy vì trăm nghe lời nên oan.  
Trạng-nguyên tâu trước trảo-dàng :  
Thái-sư trử-dưỡng tôi gian trong nhà.  
Trịnh-hâm là đứa gian-tà ;  
Hại tôi buổi trước cũng đã ghe phen,



Sở-vương phán trước bệ tiền :  
Những ngờ tướng ngỗ tôi hiền mà-thôi.  
VẬY cũng đạo chúa nghĩa tôi ;  
Thái-sur ý muốn cướp ngôi chín trùng.  
Hán xưa có gã Đồng-công ;  
Nuôi thẳng Lữ-bô cướp dòng nhà Lưu.  
Đời xưa tôi nịnh biết bao ?  
Thái-sur nay cũng khác nào đời xưa.  
Thầy người trung-chánh chẳng ưa ;  
Rập-ranh kê độc lập-lừa mưu sâu.  
Trịnh-hâm tội đáng chém đầu ;  
Ay là mới hết người sau gian-tà.  
Sở-vương phán trước trào-ca ;  
Thái-sur cách chức về nhà làm dân.  
Trịnh-hâm là đứa bạo thần ;  
Giao cho quốc-trạng xử phân pháp-hình.  
Nguyệt-nga là gái tiết-trình ;  
Sắc phong quận-chúa hiển-vinh rõ-ràng.  
Kiều-công xưa mắc tội oan ;  
Trảm cho phục chức làm quan Đông-thành.  
Trạng-nguyên đẹp giặc đã thanh ;  
Kiệu trưng tán phụng cho đánh vinh-hoa.  
Bãi châu chư-tướng trở ra ;  
Trạng-nguyên mời hết đều qua dinh ngồi.  
Họ Vương họ Hán họ Bùi ;  
Cùng nhau uống rượu đều vui đều cười.  
Trạng-nguyên mới hỏi một lời :  
Trịnh-hâm tội ấy các người tính sao ?

Truyền quân dẫn Trịnh-hàm vào.  
Mặt nhìn khắp hết miệng chào các anh.  
Minh rằng : ai mượn kêu anh ?  
Trước đã đem thói chẳng lành thời thôi.  
Kéo ra chém quách cho rồi ;  
Để chỉ gai mắt đứng ngồi cắn gan ?  
Trực rằng : Minh nóng nói ngang ;  
Giết ruồi đầu xúng gươm vàng làm chi ?  
Xưa nay mây dứa vô nghì ;  
Dầu cho có sông làm gì nên thân.  
Hâm rằng : nhờ lượng cô-nhân ;  
Vòn em mới đại một lần xin dung.  
Trạng rằng : hể đứng anh-hùng ;  
Nào ai có giết dứa cùng làm chi ?  
Thôi-thôi tao cũng rộng suy ;  
Truyền quân mở trời đuổi đi cho rồi.  
Hâm rằng : khỏi giết rất vui ;  
Vội-vàng cúi lạy chơn lui ra về.  
Còn người Bùi-kiệm máu dê ;  
Ngồi chai bể mặt như vể thịt trâu.  
Hán-Minh Tử-Trực vào tàu ;  
Xin đưa quốc-trạng kịp châu vinh-qui.  
Một người Bùi-kiệm chẳng đi ;  
Trong lòng hổ-thẹn vì mình máu dê.  
Trạng-ngươn xe giá chĩnh-tể ;  
Sai quân hộ-vệ rước về nguyệt-nga.  
Bạc vàng đem tạ Lão-bà ;  
Nguyệt-nga từ-tạ thẳng qua Đông-thành,



Võng diều gươm bạc lọng xanh ;  
Trạng-nguyên Tử-trực Hán-minh lên đảng.

Trịnh-hâm về tới Hàn-giang ;  
Sóng thần nổi dậy thuyền chàng chìm ngay.

Trịnh-hâm bị cá nuốt rày ;  
Thiệt trời báo ứng lẽ này rất ưng.

Thầy vậy nên dừng-dừng-dừng ;  
Làm người ai này thì đừng bắt-nhân.

Tiểu-dổng trước giữ mỗ-phần ;  
Ngày qua tháng lại đã gần ba năm.

Của di khuyển-giáo mấy năm ;  
Tính đem hải-cốt về thăm quê-nhà.

Hiếm chưa thuê đặng người-ta ;  
Còn đương thơ-thần vào ra Đại-đề.

Trạng-nguyên khi ấy đi về ;  
Truyền quân bày tiệc lo bề tê riêng :

Tiểu-dổng hôn bầu có thiêng ;  
Thảo tình thấy tứ lòng thiêng ngày nay.

Độc văn nhớ tới châu mày ;  
Đôi hàng lụy ngọc tuôn ngay ròng-ròng.

Người ngay trời Phật động lòng ;  
Phút đầu ngó thấy Tiểu-dổng đèn coi.

Trạng-nguyên còn hầy sụt-sùi ;  
Ngó lên bài vị lại xui lòng phiền.

Tiểu-dổng nhắm ngửa nhìn nghiêng ;  
Ông này sao giống Vân-tiên cũng kì !

Ông nào mất xương âm-ti ;  
Ông nào còn sống nay thì làm quan !

Trạng-nguyên khi ấy hỏi chàng :  
Phải người đồng-tử mắc nạn chôn ni ?  
Mây năm tớ mới gặp thấy;  
Cùng nhau kể nỗi đắng cay từ ngần.  
Ai dè còn thầy bốn quan;  
Ba năm gìn-giữ mỗ hoang đã rồi.  
Trạng-nguyên khi ấy mừng vui ;  
Tớ thấy sum-hiệp tại nơi Đại-dế.  
Đoạn thôi xe giá ra về ;  
Tuần-du phút đã gần kề Hàn-giang.  
Võ-công từ xuống suối-vàng ;  
Thê-loan cùng mụ Quỳnh-trang đeo sấu.  
Mẹ con những mắng lo âu ;  
Nghe Vân-tiên sông gặp châu công-danh.  
Cùng ta xưa có ân-tình ;  
Phải ra đón-rước lộ-trình họa may.  
Loan rằng : mình ở chẳng hay ;  
E người còn nhớ những ngày trong-hang.  
Trang rằng : con có hồng-nhan ;  
Cho chàng thầy mặt thì chàng cũng ưa.  
Ví dầu còn nhớ tích xưa ;  
Mẹ con ta lại đồ-thừa Võ-công.  
Cùng nhau bàn luận đã xong ;  
Soi gương đánh phân ra phòng rước duyên.  
Nay đã tới thứ trạng-nguyên ;  
Hàn-giang đã tới bỗng liền đóng quân.  
Bạc vàng châu báu áo quần ;  
Trạng-nguyên đem tạ đáp ân ngư tiều.



Ngư tiểu nay dặng danh biêu ;  
Ơn ra một buổi của nhiều trăm xe.

Trạng-nguyên chưa kịp trở về ;  
Thầy Quỳnh-trang đã đứng kể trong quân.

Trang rằng : tường chữ hòn-nhân ;  
Mẹ con tôi đèn lễ mừng Trạng-nguyên.

Võ-công đa xuong huỳnh-tuyền ;  
Xin thương lây chút thiên-quyền phận nầy.

Trang rằng : bùng bát nước đầy ;  
Đồ ngay xuong đất hột rày sao xong ?

Oan-gia nợ ấy trả xong ;  
Thieu chi nên nổi mà mong tới dòi.

Hán-minh Tử-trực đứng coi ;  
Cười rằng : hoa khéo làm mối trêu ong.

Khen cho lòng chẳng thẹn lòng ;  
Còn mang mặt đèn đèn-bóng nổi chi ?

Ca-ca sao chẳng chịu đi ?  
Về cho tàu-tàu để khi xách giầy.

Mẹ con đứng thẹn-thuống thay ;  
Vội-vàng cúi lạy chơn rày trở ra.

Trở về chưa kịp tới nhà ;  
Thầy hai ông cộp nhảy ra đón đàng.

Thầy đều bắt mẹ con nường ;  
Đem vào lại bỏ trong hang Thương-tòng.

Bồn bề lập đá bịt-bùng ;  
Mẹ con than-khóc không trông ra rồi.

Trời kia quả báo mây hồi ;  
Tiếc công son điểm phân giới bấy lâu !

Làm người cho biết ngãi sàu ;  
Gặp cơn hoạn-nạn cùng nhau cho tròn.  
Đừng-dừng theo thói mẹ con ;  
Thác dà mặt kiếp xâu còn bìa danh.  
Trạng-nguyên về tới Đông-thành ;  
Lục-ông trước đã xây dinh ở làng.  
Bày ra sáu lễ sẵn-sàng ;  
Các quan đi họ cưới nàng Nguyệt-nga.  
Sui-gia đã xứng sui-gia ;  
Rày mừng hai họ một nhà thành thân.  
Trăm năm biết mây tinh thần ?  
Sanh con sau nôi gót lân đời-dời.

## CHUNG

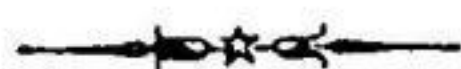




# M U C - L U C

<b>I.</b>	Lục-Vân-tiên tạ thầy về đi thi . . . . .	pages 3
<b>II.</b>	Vân-tiên lên đường gặp lũ Sơn-dài. . . . .	6
<b>III.</b>	Vân-tiên cứu Kiều-Nguyệt-nga. . . . .	8
<b>IV.</b>	Nguyệt-nga về Hà-khê. . . . .	11
<b>V.</b>	Vân-tiên đi thi. . . . .	13
<b>VI.</b>	Vân-tiên để Hán-minh đi trước mình về thăm nhà đã. . . . .	14
<b>VII.</b>	Vân-tiên ra đi thi — ghé Võ-công gặp bạn	15
<b>VIII.</b>	Vân-tiên được tin mẹ mất, quày trở về.	21
<b>IX.</b>	Trịnh-hâm hại Vân-tiên — trói tiểu-dổng trong rừng — xô Vân-tiên xuống sông.	34
<b>X.</b>	Ngư-ông vớt Vân-tiên lên — đưa về nhà Võ-công. . . . .	37
<b>XI.</b>	Võ-công giả đưa về Đông-thành đem Vân-tiên bỏ hang Thương-tòng. . . . .	40
<b>XII.</b>	Du-thần cứu ra khỏi hang — gặp Lão- tiểu công về nhà. . . . .	42
<b>XIII.</b>	Gặp Hán-minh đem về chùa. . . . .	44
<b>XIV.</b>	Nguyệt-nga nhân có Lục-ông Kiều-công mời qua nghe tin Vân-tiên mất buồn- rầu than-khóc. . . . .	49
<b>XV.</b>	Thái-sur đi nói Nguyệt-nga cho con không được nên oán mà xin vua đòi đi công- hồ nước Ô-quá. . . . .	53
<b>XVI.</b>	Nguyệt-nga nhảy xuống sông nhờ Quan- âm đem vô bờ — vào vườn gặp Bùi- ông đem về nuôi — bị Bùi-kiếm đồ- ngon đồ-ngọt. . . . .	57
<b>XVII.</b>	Nguyệt-nga tròn họ Bùi — Lão-bà gặp đem về nhà. . . . .	63
<b>XVIII.</b>	Vân-tiên nhờ thước tiên sáng mắt, bỏ chùa — từ Hán-minh đi về thăm cha. . . . .	64
<b>XIV.</b>	Vân-tiên ra kinh thi đỗ trạng-nguyên — Vua sai đi dẹp giặc Ô-quá với Hán-minh.	67
<b>XX.</b>	Vân-tiên gặp Nguyệt-nga — về tàu Vua — ân oán trả rồi về vinh qui. — Cưới nàng Nguyệt-nga. ; . . . .	69

## VỀ NGƯỜI ĐẶT THƠ LỤC-VÂN-TIÊN



Ai này đều biết thơ Lục-vân-Tiên là của ông đồ Chiêu đặt.

*Nguyễn-dinh-Chiêu* nguyên quán khi xưa thuộc tỉnh Gia-dịnh, phủ Tân-Bình, huyện Bình-Dương, tổng Bình-Trị-Thượng, làng Tân-Khánh.

Đời Thiệu-Trị thi khoa hương-thí đậu tú-tài hồi mới 20 tuổi. Sau về nhà mang bệnh đau con-mắt, nên ở nhà dạy học-trò. Lúc ấy mới đặt thơ Vân-Tiên cho học-trò coi chơi. Đến năm đinh-sửu (1877), Tự-Đức 30 niên mới dời xuống ở làng An-Bình-Đông, tổng Bảo-An, xứ Bền-Tre, thuộc tỉnh Vĩnh-Long. Cứ làm thuốc mà ăn vậy. Qua 24 tháng 5 năm mậu-tí (1888) đau bịnh mà mất; khi ấy tuổi được 67 tuổi.

Ông ấy cũng đặt văn-tê tướng-sĩ Cán-giuộc lại đặt Tứ-thơ Ngũ-kinh Gia-huân-ca v.v.

Văn đặt xuôi, suôn tiếng nói; lại có duyên, dễ đọc, êm tai, mau hiểu, truyện-tích kinh-sử thông; chẳng phải bắt tài mà là bắt hạnh vì bạc mạng. Ấy cũng là cái phận trời dành cho; nên chẳng dám oán thiên, cũng không vu nhơn, cứ lằm-lủi làm thầy dạy học-trò, làm thuốc mà ăn qua tháng ngày cho mãn cái đời thì thôi.





LỤC-VÂN-TIÊN

*In rồi, sẽ in dần dần.*

GIÁ. . . . . \$ 0. 15

PHAN-TRẦN.

TÚY-KIẾU.

BÍCH CÂN KÌ NGỘ.

TRÌNH THỬ, V. V.







